



BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO TRUNG ƯƠNG

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN

Ứng phó khẩn cấp và phục hồi sớm

PHỤ LỤC



HÀ NỘI, 2011

BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO TRUNG ƯƠNG

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
Ứng phó khẩn cấp và Phục hồi sớm

CÁC PHỤ LỤC

HÀ NỘI, 2011



Tài liệu Hướng dẫn Ứng phó khẩn cấp và Phục hồi sớm được Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương, Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai công bố với sự hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính từ Dự án “Nâng cao năng lực thể chế về Quản lý rủi ro thiên tai tại Việt Nam, đặc biệt là các rủi ro liên quan đến Biến đổi khí hậu (SCDM)” do Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tài trợ.

Bản quyền © 2011, thuộc Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương

ISBN : 0-893507 – 779124

Bản quyền và giấy phép

Nội dung và những quan điểm thể hiện trong ấn phẩm này không nhất thiết phản ánh quan điểm của các chuyên gia, tổ chức hay của Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương cũng như của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc.

Ấn phẩm này có thể được tái xuất bản một phần hoặc toàn bộ nội dung để cung cấp thông tin phục vụ giáo dục, đào tạo hoặc phi lợi nhuận mà không cần xin phép bản quyền, miễn là có lời cảm ơn và dẫn nguồn xuất bản. Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương cũng như Chương trình Phát triển Liên hợp quốc đánh giá cao nếu được một bản sao của bất cứ ấn phẩm nào được phát hành có sử dụng ấn phẩm này để tham khảo.

Ấn phẩm này không được sử dụng để bán lại hoặc vì bất cứ mục đích thương mại khác trước khi được sử dụng cho phép bằng văn bản của Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương và Chương trình Phát triển Liên hợp quốc.

Thiết kế, chế bản: Kimdo Design

Chịu trách nhiệm nội dung: Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương

Chịu trách nhiệm xuất bản:.....

Giấy phép xuất bản số 270-2011/CXB/21/05-14/VHTT do Nhà xuất bản văn hóa - thông tin cấp ngày 24/11/2011.



Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai

Lời mở đầu

Do vị trí địa lý và đặc điểm tự nhiên của mình, Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng thiên tai nhiều nhất trên thế giới. Theo Tổng cục Thống kê, trong vòng một thập kỷ từ năm 1995 tới năm 2006, hàng năm thiên tai đã gây thiệt hại tương đương với 1.5% GDP, làm chết và bị thương hàng trăm người. Đặc biệt, Việt Nam sẽ là một trong số các quốc gia bị tác động nặng nề nhất của sự biến đổi khí hậu toàn cầu.

Từ nhiều năm qua, Chính phủ Việt Nam đã nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai bao gồm cả rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu nên đã sớm phê chuẩn Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020, Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu và Khung Chương trình hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2008-2020.

Việt Nam đã có hàng ngàn năm kinh nghiệm trong việc ứng phó với thiên tai. Hệ thống văn bản pháp quy về phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai không ngừng được bổ sung, hoàn thiện. Đồng thời, hệ thống tổ chức chuyên trách về chỉ đạo, chỉ huy điều hành các hoạt động phòng chống, đối phó và khắc phục hậu quả thiên tai từ Trung ương tới địa phương cũng không ngừng được củng cố. Nhiều tài liệu hướng dẫn tác nghiệp đã được biên soạn và được phát hành tới tận cơ sở. Tuy nhiên, các tài liệu hướng dẫn hiện có mới chỉ hướng dẫn chung về các hoạt động cần thực thi trong cả 3 giai đoạn phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai chứ chưa hướng dẫn sâu, cụ thể theo các tình huống khác nhau cho giai đoạn ứng phó khẩn cấp và chưa được sử dụng một cách thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Hướng dẫn về phục hồi sớm vẫn đặt chung trong giai đoạn khắc phục hậu quả thiên tai và còn đang trong quá trình xây dựng.

Xây dựng tài liệu Hướng dẫn ứng phó khẩn cấp và phục hồi sớm là một trong sáu hợp phần của Dự án hỗ trợ kỹ thuật *“Nâng cao năng lực thể chế về quản lý rủi ro thiên tai tại Việt Nam, đặc biệt là các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu”* do UNDP tài trợ. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì và phối hợp với Ủy ban Nhân dân các tỉnh Bình Thuận, Cần Thơ, Cao Bằng triển khai dự án. Tài liệu Hướng dẫn được phát triển dựa trên nhiều tài liệu khác nhau của các cơ quan phòng chống lụt bão từ Trung ương tới địa phương do các Bộ, ngành, các tổ chức phi chính phủ và tổ chức quốc tế xây dựng. Tài liệu Hướng dẫn cũng được phát triển dựa trên quy trình tham vấn với 3 tỉnh dự án thí điểm và 09 tỉnh thường xảy ra thiên tai, thông qua thu thập thông tin, nghiên cứu khảo sát các trường hợp điển hình và đóng góp ý kiến của nhiều chuyên gia của 10 Bộ, ngành hữu quan.

Tài liệu Hướng dẫn này sẽ là một nguồn thông tin và công cụ quan trọng dành cho các cán bộ có chức năng tham mưu, chỉ đạo, chỉ huy điều hành các hoạt động chuẩn bị, ứng phó khẩn cấp, phục hồi sớm sau thiên tai và trong công tác phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai nói chung thuộc các cơ quan quản lý rủi ro thiên tai các cấp từ Trung ương đến địa phương. Đây cũng sẽ là tài liệu tham khảo bổ ích đối với các Bộ, ngành và Ủy ban Nhân dân các cấp trong việc thẩm tra, phê duyệt kế hoạch cũng như các phương án phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai hàng năm.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc
Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương

CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BCĐPCLBTW	Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương
BCHPCLB&TKCN	Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn
BĐKH	Biến đổi khí hậu
DMWG	Nhóm công tác quản lý thiên tai
GD-ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GNTT	Giảm nhẹ thiên tai
GS&ĐG	Giám sát và Đánh giá
GTVT	Giao thông Vận tải
HCTĐ	Hội Chữ thập đỏ
KTTVTW	Khí tượng Thủy văn Trung ương
LHQ	Liên hợp quốc
MTTQ	Mặt trận Tổ quốc
NN&PTNT	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
PCLB	Phòng chống lụt bão
PCP	Phi chính phủ
PHS	Phục hồi sớm
QLĐĐ&PCLB	Quản lý đê điều và phòng chống lụt bão
QLRRTT	Quản lý rủi ro thiên tai
TKCN	Tìm kiếm cứu nạn
TTQLTTMT	Trung tâm Quản lý thiên tai Miền Trung và Tây nguyên
TT-TT	Thông tin và Truyền thông
UBND	Ủy ban Nhân dân
UBQGTKCN	Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm và cứu nạn
UNDP	Cơ quan phát triển của Liên hợp quốc
UNFCCC	Nghị định khung của LHQ về BĐKH
UNISDR	Chiến lược quốc tế giảm nhẹ thảm họa của Liên hợp quốc
UPKC	Ứng phó khẩn cấp

MỤC LỤC

Trang

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Các ví dụ điển hình về UPKC và PHS của các nước khu vực châu Á-Thái bình dương (kể cả Việt Nam)	2
Tái xây dựng nhà ở	2
Trường hợp 1: PHS sau sóng thần Ấn Độ dương tại Maldives.	2
Chương trình hỗ trợ tiền mặt	5
Trường hợp 1: Sóng thần ở Sri Lanka, Sáng kiến chương trình hỗ trợ tiền mặt	5
Trường hợp 2: Chương trình chuyển đổi tiền mặt sau hậu quả nặng nề gây ra bởi cơn bão Nargis	6
Trường hợp 3: Tiền gửi về trong tình huống khẩn cấp, trường hợp ở Sri Lanka	8
Những chiến lược đối mặt với thiên tai của cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng thông qua sinh kế	9
Trường hợp 1: Cơn bão Xangsane ở Việt Nam năm 2006	9
Trường hợp 2: Lốc xoáy ở Bangladesh	10
Nước sạch và điều kiện vệ sinh	11
Trường hợp 1: Động đất ở Tứ Xuyên, Trung Quốc	11
Cung cấp sự hỗ trợ về tâm lý và các dịch vụ có sự tham gia của cộng đồng	13
Trường hợp 1: Động đất ở Tứ xuyên, Trung Quốc	13
Phụ lục 2: Các ví dụ điển hình về UPKC và PHS theo kinh nghiệm của Việt Nam	14
❖ Phương châm “Bốn tại chỗ” là một kinh nghiệm đặc sắc của Việt Nam trong công cuộc PCLB và GNTT	14
❖ Tỉnh Quảng Nam bổ sung thêm “quản lý tại chỗ” vào phương châm “4 tại chỗ”	14
❖ Kinh nghiệm ứng phó với bão, ATNĐ trên biển	16
❖ Chủ động tổ chức sơ tán	16
❖ Ba kinh nghiệm hay của tỉnh Quảng Ngãi	17
❖ Kinh nghiệm cứu hộ, cứu nạn dựa vào cộng đồng ở vùng ĐBSCL	17
❖ Kinh nghiệm về xã hội hoá việc bảo vệ trẻ em trong mùa lũ ở vùng ĐBSCL	18

❖ Hỗ trợ thuyền và lưới cù cho những hộ nghèo vùng bị ngập sâu ở ĐBSCL tạo sinh kế cho người dân trong mùa nước nổi	18
❖ Tương thân, tương ái cứu trợ đồng bào bị thiên tai của cộng đồng trong cứu trợ khẩn cấp vừa là truyền thống vừa là nét văn hóa của dân tộc Việt Nam	18
❖ Ví dụ điển hình về nhân dân tự cứu hộ lẫn nhau trong lũ lớn	19
Phụ lục 3: Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật quan trọng liên quan đến UPKC và PHS (chọn lọc)	20
Phụ lục 4: Danh mục các trang thông tin điện tử quan trọng liên quan đến UPKC và PHS	23
Phụ lục 5: Sổ tay hướng dẫn PLCB và GNTT do BCĐPCLBTW ban hành (trích)	24
❖ Bảng cấp gió và mô tả mức độ nguy hiểm	24
❖ Tần số liên lạc giữa các tàu thuyền và các đài	26
❖ Các điểm trú tránh bão (Theo sổ tay dành cho ngư dân – Trung tâm nghiên cứu sức khỏe gia đình và phát triển cộng đồng)	31
❖ Các điểm bắn pháo hiệu (Theo Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ và thông tư hướng dẫn thực hiện quy chế- Bộ Tài nguyên và Môi trường)	33
❖ Các phương tiện bắt buộc trên mỗi tàu, thuyền	35
Phụ lục 6: Sơ đồ tổ chức điểm phân phát hàng cứu trợ	36
Phụ lục 7: Các biểu mẫu của Bộ tài chính về báo cáo tình hình xuất cấp hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, hỗ trợ	37

PHỤ LỤC

- ❖ **Phụ lục 1:** Các ví dụ điển hình về UPKC và PHS của các nước khu vực châu Á-Thái bình dương (kể cả Việt Nam).
- ❖ **Phụ lục 2:** Các ví dụ điển hình về UPKC và PHS theo kinh nghiệm của Việt Nam.
- ❖ **Phụ lục 3:** Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật quan trọng liên quan đến UPKC và PHS.
- ❖ **Phụ lục 4:** Danh mục các trang web quan trọng liên quan đến UPKC và PHS
- ❖ **Phụ lục 5:** Sổ tay hướng dẫn PLCB và GNTT do BCĐPCLBTW ban hành (trích):
 - + Bảng cấp gió và mô tả mức độ nguy hiểm
 - + Thông tin liên lạc giữa các tàu thuyền và các đài
 - + Các điểm trú tránh bão
 - + Các điểm bắn pháo hiệu
 - + Các trang bị bắt buộc trên mỗi tàu thuyền
 - + Bảng cấp độ gió và mô tả mức độ nguy hiểm của bão và áp thấp nhiệt đới
- ❖ **Phụ lục 6:** Sơ đồ tổ chức điểm phân phát hàng cứu trợ.
- ❖ **Phụ lục 7:** Các biểu mẫu của Bộ tài chính về báo cáo tình hình xuất cấp hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, hỗ trợ.

Phụ lục 1: Các ví dụ điển hình về UPKC và PHS của các nước khu vực châu Á – Thái Bình Dương (kể cả Việt Nam)

Mỗi khi thiên tai xảy ra thường gây tác hại nặng nề và ảnh hưởng tới toàn bộ cộng đồng. Tác động tức thời của thiên tai bao gồm thiệt hại về con người, tài sản, cơ sở hạ tầng. Những người may mắn thoát nạn (một số có thể bị thương tích trong lúc thiên tai xảy ra) cũng bị những tổn thương về tinh thần, tương lai mờ mịt, không hoặc ít có khả năng tự đáp ứng các nhu cầu phúc lợi, ít nhất là trong thời gian ngắn. Không những thế, họ còn bị mất nhà cửa, không còn nơi sinh cư, không có nước sạch, thức ăn và các điều kiện tối thiểu khác cho sinh hoạt. Vì vậy cần phải có hành động thật nhanh để tránh mất mát thêm sinh mạng sau thiên tai.

Mục tiêu cơ bản của ứng phó với thiên tai là phản ứng nhanh với những mối nguy hiểm trước mắt nhằm cứu hộ những người bị nạn, ổn định tinh thần của những người vừa thoát nạn. Công việc này được tiến hành đồng thời với việc tìm kiếm thi thể nạn nhân và phục hồi các dịch vụ cơ bản như điện, nước. Quá trình phục hồi kéo dài bao lâu phụ thuộc vào quy mô, loại hình thiên tai và bối cảnh, điều kiện khu vực, nhưng thường sẽ mất từ 1 đến 6 tháng, bao gồm việc tìm kiếm, cứu nạn ngay sau thiên tai và ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho những người sống sót.

Tác động của thiên tai đến ổn định chính trị, kinh tế, xã hội thường rất phức tạp, đa dạng:

- ❖ Phá vỡ mạng lưới tự hỗ trợ lẫn nhau tại cộng đồng, làm tăng tính dễ bị tổn thương;
- ❖ Phá vỡ sự ổn định của thị trường trên diện rộng, giảm lượng lương thực, thực phẩm hiện có và các cơ hội tạo thu nhập;
- ❖ Phá hủy cơ sở hạ tầng chăm sóc y tế như bệnh viện, trạm xá, làm giảm khả năng cấp cứu và chăm sóc y tế dài hạn đối với cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng.

Cần đảm bảo các hoạt động ứng phó với thiên tai không làm tồi tệ hơn tình hình gây ra bởi sự gia tăng tính phụ thuộc hoặc phá vỡ cơ chế hỗ trợ sẵn có tại cộng đồng địa phương. Thay vào đó, các hoạt động này phải là nền tảng cho các hoạt động phục hồi của cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng. Do tình hình diễn biến trong và sau thiên tai xảy ra và biến đổi rất nhanh (thường không dự đoán trước được) nên công tác điều phối và phối hợp giữa các cơ quan trong ứng phó phải được làm chặt chẽ, kể cả đối với các cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng.

Dưới đây là một số ví dụ điển hình về bài học rút ra trong công tác cứu trợ và phục hồi sau một số thiên tai nặng nề nhất như: sóng thần ở Ấn Độ dương, bão Nargis tại Myanmar, bão Sidr tại Bangladesh, bão Xangsane ở Việt Nam, động đất tại Tứ Xuyên, Trung Quốc.

➤ Tái xây dựng nhà ở

Trường hợp 1: PHS sau sóng thần Ấn Độ dương tại Maldives

Buổi sáng định mệnh ngày 26 tháng 12 năm 2004 đã tác động đến đời sống và sinh mạng của người dân Maldives, khi một trận sóng thần khủng khiếp đã tràn qua quốc đảo này. Trận sóng thần xuất phát từ tâm địa chấn tại vùng bờ biển Indonesia, di chuyển với vận tốc 800 km/h, gây ra bởi một trận động đất mạnh nhất trong vòng nửa thế kỷ qua. Trong vòng 30 phút, những đợt sóng đầu tiên đã tiếp cận bờ biển Aceh. Sau 2 giờ, sóng thần tiếp cận Sri Lanka và sau 3 giờ rưỡi sóng thần bắt

đầu tấn công Maldives. Mặc dù đã có khoảng thời gian trễ như vậy, nhưng do thiếu hệ thống cảnh báo sớm, toàn bộ quốc đảo đã hầu như không mừng rỡ tưởng tượng nổi những gì sẽ xảy đến với họ ngay sau đó.

Các đảo thấp thuộc quần đảo đã chịu ảnh hưởng nặng nề nhất trong lịch sử. Có tới 190 trên tổng số 199 đảo bị ngập lụt hoàn toàn hoặc một phần, 53 đảo bị phá hủy nghiêm trọng và khoảng 20 đảo bị phá hủy hoàn toàn.

Mặc dù thiệt hại về người đối với quốc đảo này ít hơn so với các nước khác cùng bị ảnh hưởng bởi sóng thần, thiệt hại về kinh tế và đời sống của người dân nơi đây lại nặng nề hơn nhiều. Khoảng 100 nghìn người - chiếm hơn 1/3 số dân quốc đảo bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tổng thiệt hại ước tính khoảng 62% GDP của cả nước. Gần 80 hòn đảo không còn nước ngọt để uống, hơn 5000 công trình nhà cửa bị phá hủy. Nhiều trường học, cơ sở y tế, văn phòng cơ quan bị hỏng cần phải sửa chữa.

Chính phủ Maldives đã nhanh chóng triển khai các hoạt động cứu trợ và tái thiết với sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế. Sau khi các cơ quan có trách nhiệm tiến hành đánh giá nhu cầu, một Kế hoạch quốc gia về phục hồi và tái xây dựng đã được lập. Kế hoạch này xác định các hoạt động ưu tiên đầu tiên nhằm tái thiết các ngành bị thiệt hại nhiều nhất, nhà cửa, nước sạch và điều kiện vệ sinh, sau đó là các ngành giáo dục, du lịch, nghề cá và giao thông vận tải.

Tuy nhiên, nỗ lực cứu trợ sau thiên tai là phần đơn giản nhất trong ứng phó với sóng thần. Khi các hoạt động cứu trợ chuyển sang giai đoạn phục hồi và tái xây dựng thì quy mô của những thách thức đối với quốc đảo mới dần hiện lên. Một trong những khó khăn lớn nhất là làm thế nào để giải quyết nhà ở tạm cho số người bị mất hết nhà cửa, tức là những người phải rời bỏ nơi ở cũ của họ đến sống trong các khu nhà tạm hoặc ở nhờ. Tổng số 12.000 người thuộc 18 đảo đã phải di dời, trong đó 58% phải di trú sang các đảo khác. Cung cấp nhà tạm cho một số lượng người lớn như vậy đòi hỏi phải huy động thật nhanh một nguồn lực quá lớn.

Tổng số có 5.215 căn nhà cần được sửa chữa và 2.879 căn khác cần xây dựng lại. Nền đất trên đảo, vốn đã rất xốp, lại bị ngâm lâu trong nước hàng tháng sau khi xảy ra thiên tai, trở nên không vững chắc và ảnh hưởng đến sự an toàn của những căn nhà còn trụ lại, càng làm tăng thêm nhu cầu xây dựng nhà cửa. Vì vậy, chính phủ đã quyết định xây dựng lại hàng loạt các hòn đảo đã bị phá hủy, gồm cả việc nâng cao nền đất tổng thể và khai hoang đất mới. Chính phủ cũng yêu cầu xây thêm nhà mới trên các hòn đảo chưa có người ở, tại những nơi được coi là an toàn hơn và bền vững hơn về mặt kinh tế.

Liên đoàn Quốc tế đã hỗ trợ chính phủ Maldives thực hiện một dự án để xây dựng hòn đảo chưa có người ở Dhuvaafaru thuộc vùng Atoll Raa làm nơi sinh cư cho 4.000 người mất nhà cửa do sóng thần. Đây là một trong những dự án phục hồi sau sóng thần tham vọng nhất do Liên đoàn quốc tế thực hiện tại Maldives, đặc biệt là khi đất nước này vẫn chưa có một Hiệp hội quốc gia nào để xây dựng quan hệ đối tác. Khoảng 600 căn nhà đang được xây dựng, cùng với hệ thống cơ sở hạ tầng, bao gồm trường học, một trung tâm hành chính, sân thể thao, trung tâm y tế, hệ thống thoát nước và hệ thống điện.

Những bài học quan trọng rút ra từ hoạt động này:

Bài học 1: Xem xét nhu cầu cứu trợ một cách toàn diện

Khi tiến hành cứu trợ trong giai đoạn khắc phục hậu quả thiên tai, rất cần có một cái nhìn toàn cảnh, đặc biệt là xem xét loại hình thiên tai xảy ra. Ở đảo Maldives, sóng thần đã tác động đến rất nhiều người và phá hủy cơ sở hạ tầng trên một quy mô mà người dân chưa từng được chứng kiến trước đây hay có thể tưởng tượng nổi. Mặc dù việc tái thiết và tái xây dựng cơ sở vật chất là trọng tâm của công tác khắc phục hậu quả - *song việc chữa lành những tổn thương về tâm lý, xã hội và tinh thần lại là yếu tố chính hướng tới việc phục hồi bền vững lâu dài.*

Bài học 2: Mang trở lại cảm giác an toàn càng sớm càng tốt

Sau khi thiên tai xảy ra và trong thời gian có nhiều diễn biến, cán bộ cứu trợ cần xác định những chiến lược giúp mang lại trạng thái bình thường cho cộng đồng. Việc xác định và khuyến khích những bộ phận dân cư đã bị mất nơi ở, những người đóng vai trò quan trọng trong kết cấu cộng đồng trước khi thiên tai xảy ra như ngư dân, chính quyền địa phương, thanh niên là rất cần thiết bởi giúp những cư dân này khôi phục lại vai trò của họ chính là góp phần giúp cộng đồng bị ảnh hưởng quay lại với nhịp sống bình thường.

Bài học 3: Hiểu những kỳ vọng của cộng đồng

Nhân viên các cơ quan cứu trợ lần đầu tiên đến với cộng đồng người dân bị thiên tai tàn phá cần nhận thức được rằng cộng đồng dân cư đó có thể đã có những suy nghĩ, quan điểm nhất định từ trước về vai trò của cán bộ cứu trợ hoặc tổ chức cung cấp cứu trợ. Thái độ của người dân với nhân viên cứu trợ có thể phụ thuộc vào việc người dân có suy nghĩ như thế nào về tổ chức cứu trợ và mối quan hệ đã xây dựng giữa cộng đồng với tổ chức đó từ trước đến nay ra sao. Cần phải sớm đánh giá những mong đợi của cộng đồng về công tác khắc phục hậu quả và vai trò của những nhân viên cứu trợ trong việc hỗ trợ quá trình khôi phục đó. Điều này rất quan trọng vì rất có thể những gì mà các nhân viên cứu trợ muốn mang lại cho người dân lại khác với những gì họ mong nhận được và đây chính là điểm khởi đầu để công tác cứu trợ đạt hiệu quả. Do đó, cần đảm bảo rằng những chiến lược và hoạt động đã xây dựng sẽ đáp ứng được những nhu cầu được người dân cho là thiết yếu và cấp bách.

Bài học 4: Tôn trọng và làm việc với cơ chế cộng đồng hiện tại

Những cộng đồng dân cư sống tách biệt thường năng động, tự lập và biết cách bảo vệ người dân và những dịch vụ của họ. Do đó, khi mới tiếp cận với cộng đồng, việc dành được niềm tin của người dân và hiểu về cơ chế vận hành cũng như động lực của cộng đồng đó là rất quan trọng. Điều này chắc chắn sẽ giúp phát hiện ra những cách thức để tận dụng những năng lực hiện có của cộng đồng.

Bài học 5: Chấp nhận những áp lực liên quan đến công việc cứu trợ thiên tai

Đối với những nhân viên và tình nguyện viên cứu trợ khi tiến hành khắc phục hậu quả thiên tai, áp lực đối với họ có thể đến từ những niềm tin cá nhân và trách nhiệm với công việc. Tuy nhiên, họ có thể cũng chịu áp lực từ cộng đồng do họ được xem là bộ mặt công chúng của một tổ chức, với một vai trò dễ nhận biết trong việc hỗ trợ công tác phục hồi. Sự trợ giúp từ đồng nghiệp và sự giao tiếp cởi mở rất có giá trị trong việc chia sẻ và xoa dịu những áp lực này và nhân viên, tình nguyện

viên cứu trợ sẽ làm việc hiệu quả hơn nếu họ có thể tiếp cận với những hình thức hỗ trợ và đào tạo phù hợp về phát triển và khôi phục cộng đồng.

➤ **Chương trình hỗ trợ tiền mặt**

Những can thiệp phi lương thực và tiền mặt có thể giảm sự mất an ninh lương thực trong tình trạng khẩn cấp. Không giống hỗ trợ về lương thực, những hỗ trợ phi lương thực bao gồm nhiều cách thức hỗ trợ hơn mà trong đó có giải quyết tình trạng thiếu lương thực và đó là một trong những kết quả mà can thiệp phi lương thực muốn đạt được. Những can thiệp phi lương thực và tiền mặt được đề cập trong phần này bao gồm:

- ❖ **Hỗ trợ tiền mặt** – việc cung cấp tiền mặt, có thể hoàn toàn không có điều kiện gì hoặc gắn với một loại hình chi tiêu cụ thể
- ❖ **Phiếu mua hàng** – được sử dụng để mua hoặc chuộc lại một số lượng hàng hóa, dịch vụ được quy định cụ thể từ trước đó
- ❖ **Tiền mặt cho công việc** – tiền mặt được trả như một khoản thanh toán cho công lao động khi tham gia một dự án nhất định, thường là những công trình công cộng
- ❖ **Tài chính vi mô** – một loại hình dịch vụ tài chính quy mô nhỏ ví dụ như tiền cho vay, tiền tiết kiệm, bảo hiểm và đào tạo doanh nghiệp nhỏ
- ❖ **Tiền gửi về nước** – tiền gửi về quê hương của những người đã di cư sang một nước khác có thể có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ sinh kế
- ❖ **Trợ cấp và những can thiệp thị trường** - ví dụ như giao dịch hàng đổi hàng – với mục đích thúc đẩy việc trao đổi hoặc buôn bán hàng hóa

Mặc dù vai trò của những can thiệp phi lương thực trong việc giải quyết vấn đề thiếu lương thực khẩn cấp đã bắt đầu thu hút được nhiều sự chú ý trong những năm gần đây, chỉ có rất ít tài liệu và kinh nghiệm về những chương trình này. Trong đó, một số lượng lớn các tài liệu là viết về hình thức chuyển đổi tiền mặt, đặc biệt do quy mô của những nguồn cứu trợ bằng tiền mặt được gửi đến sau thảm họa sóng thần năm 2004. Tuy nhiên, nhìn chung, mức độ mà những can thiệp phi lương thực giúp khắc phục tình trạng thiếu lương thực trong tình huống khẩn cấp vẫn còn chưa được nghiên cứu kỹ lưỡng và được hiểu một cách đầy đủ

Trường hợp 1: Sóng thần ở Sri Lanka, Sáng kiến chương trình hỗ trợ tiền mặt

Năm 2005, HCTĐ Anh Quốc và HCTĐ Sri Lanka đã bắt đầu tiến hành một chương trình khôi phục sinh kế sau sóng thần kéo dài 3 năm ở huyện Batticaloa ở phía đông Sri Lanka. Chương trình đã bắt đầu với bản đánh giá nhu cầu sinh kế, tình hình kinh tế và bản phân tích kết quả đã chỉ ra rằng thực tế những người đã bị mất nhà cửa bởi trận sóng thần khi quay trở về có đời sống kinh tế thấp và nguồn lương thực không ổn định. HCTĐ Anh Quốc và HCTĐ Sri Lanka đã quyết định dựa vào kinh nghiệm và hiểu biết trước đây của họ về thực hiện chương trình chuyển đổi tiền mặt để giúp giải quyết nhu cầu lương thực trước mắt và nâng cao tình hình kinh tế của những người dân bị ảnh hưởng.

Những lợi ích của chương trình hỗ trợ bằng tiền mặt là những người hưởng lợi có thể tự mình đưa ra quyết định về những thực phẩm và vật tư họ mua sắm. Những người tổ chức kỳ vọng rằng nhờ đó thành phần lương thực sẽ đa dạng hơn những loại thực phẩm cố định trong một gói hỗ trợ lương thực đơn giản. Một lợi ích gián tiếp được mong đợi của chương trình là hỗ trợ phát triển thị trường địa phương thông qua việc mua bán thực phẩm bằng tiền mặt. Cùng với thời gian, những thị trường này được mong đợi sẽ thu hút cả những người dân từ những làng khác, từ đó giúp khôi phục lại thị trường và nền kinh tế địa phương. HCTĐ Anh Quốc đã thực hiện một dự án “Tiền mặt tương đương thực phẩm” trong 6 tháng để cung cấp cho các hộ gia đình những khoản trợ cấp tiền mặt để giảm tình hình thiếu thốn lương thực sau thiên tai. Mục đích của chương trình là hỗ trợ tất cả 4.500 hộ gia đình đã tái định cư ở Vaharai, với số lượng khoảng 15.000 người. Những khoản hỗ trợ được phân phối thông qua hệ thống ngân hàng, trong đó đã bao gồm tạo điều kiện mở những tài khoản ngân hàng mới cho những gia đình chưa có tài khoản trước đây. Đối với những người gặp khó khăn trong việc di chuyển, tiền mặt sẽ được các tình nguyện viên của HCTĐ Sri Lanka phân phối. Một số tiền xấp xỉ 900Rs (tương đương 9USD) cho thực phẩm cộng thêm 360Rs (tương đương 3,6 USD) cho việc vận chuyển mỗi tháng được phân phát tới mỗi hộ gia đình. Các tình nguyện viên của HCTĐ Anh Quốc và HCTĐ Sri Lanka đã giúp đảm bảo an toàn cho cơ chế phân phối tiền mặt. Một hệ thống đánh giá và giám sát được xây dựng với việc sử dụng những nhóm trọng điểm và phỏng vấn hộ gia đình để giám sát quá trình và tác động của dự án. Mặc dù phương pháp nhóm trọng điểm có hiệu quả, nó vẫn đòi hỏi nhiều thời gian và chỉ có thể áp dụng cho một nhóm dân cư nhỏ. Để khắc phục khó khăn này, HCTĐ Anh Quốc đã thiết kế một công cụ giám sát mới bao gồm 4 câu hỏi về những chủ đề sau đây: 1) an ninh lương thực, 2) mức thu nhập, 3) mô hình chi tiêu, 4) các hoạt động sinh kế. Công cụ mới này cho phép HCTĐ Anh Quốc đánh giá kết quả và theo dõi những xu hướng và thay đổi.



Chương trình tiền mặt cho công việc có sự tham gia của cộng đồng ứng phó với bão Nargis tại Myanmar.

Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với Fiona McSheehy tại địa chỉ fmcsheehy@redcross.uk.org

Trường hợp 2: Chương trình chuyển đổi tiền mặt sau hậu quả nặng nề gây ra bởi cơn bão Nargis

Là một phần của hoạt động ứng phó thiên tai sau cơn bão Nargis ở Myanmar, Liên đoàn chữ thập đỏ quốc tế, Liên đoàn Trăng lưỡi liềm đỏ và HCTĐ Myanmar đã xây dựng kế hoạch cho một trong những chương trình chuyển đổi tiền mặt lớn nhất trong lịch sử của Liên đoàn. Mục đích của kế hoạch này là hỗ trợ sinh kế cho 30.000 hộ gia đình với số tiền tương đương 100 USD cho mỗi hộ cùng với việc hỗ trợ về nơi tạm trú sau bão cho khoảng 8000 hộ gia đình với số tiền được nhận vào 2 lần là 300 USD và 100 USD mỗi hộ. Công tác chuẩn bị đã được tiến hành cẩn thận. Ví dụ, đối với hỗ trợ nhà ở, một điều tra thị trường sử dụng công cụ EMMA (xem trang 4 để biết thông tin chi tiết về công cụ EMMA) được tiến hành để xác định liệu một loại vật liệu xây dựng của địa phương là rơm để lợp mái nhà có sẵn sàng để sử dụng. Những đối tượng hưởng lợi được lựa chọn thông qua một quy trình có sự tham gia của cộng đồng cùng với cơ chế thẩm định và khiếu nại. Công tác thiết kế những

tấm áp phích và sách quảng cáo được tiến hành để giúp cung cấp thông tin, giáo dục và truyền đi những thông điệp quan trọng tới các bên có liên quan. Một số ngôi nhà mẫu cũng đã được xây dựng để cho những người hưởng lợi nhìn thấy ví dụ cho một ngôi nhà tạm có thể được xây dựng với những khoản trợ cấp tiền mặt. Cũng đã có sự phối hợp với các ngân hàng để đảm bảo rằng sẽ có đủ tiền để phân phát cho người dân trong cộng đồng.

Tại một số địa điểm không có ngân hàng, số tiền sẽ được đưa tới bằng máy bay trực thăng. Những vấn đề liên quan đến an ninh đã được thảo luận trước với cảnh sát và các cấp chính quyền. Việc sử dụng phiếu mua hàng đã được tính đến nhưng do chỉ có rất ít các nhà cung cấp địa phương nên phương án sử dụng phiếu mua hàng như một phương tiện giao dịch đã bị loại bỏ.

Chương trình tiền mặt cho công việc có sự tham gia của cộng đồng để ứng phó với cơn bão Nargis tại Myanmar. 5 ngày trước khi những khoản tiền hỗ trợ chỗ tạm trú cho người dân được phân phát (tổng số khoảng 2 triệu USD trong một tuần), thì hoạt động này đã buộc phải dừng lại theo yêu cầu của chính phủ Myanmar. Mặc dù nội dung dự án đã được thông báo lên các cấp chính quyền từ trước, nhưng sau một sự cố ở địa phương có liên quan đến một tranh cãi nhỏ về việc lựa chọn người hưởng lợi, các cấp có thẩm quyền cao hơn đã vào cuộc và quyết định rằng chương trình phải được điều chỉnh và chỉ cho phép những khoản giải ngân tiền mặt không đáng kể. Lý do cho quyết định này đã không được đề cập một cách rõ ràng nhưng rất có thể nguyên nhân là do sự không hài lòng với việc chuyển đến cộng đồng một khối lượng tiền mặt tương đối lớn mà không có cơ chế kiểm soát hợp lý cho việc sử dụng tiền. Sự việc này dẫn tới yêu cầu cần thay đổi ở phút cuối về hồ sơ dự án và là một trở ngại lớn cho những hoạt động phục hồi sau thiên tai ở Myanmar. Việc rà soát lại chương trình để chuyển thành hỗ trợ ở dạng hiện vật đã được bắt đầu ngay lập tức. Tuy nhiên, công việc này tốn thời gian hơn nhiều so với một chương trình hỗ trợ bằng tiền mặt (phải mất thêm 6 tháng) và phương pháp tiếp cận bằng hiện vật ít linh hoạt hơn nhiều. Do đó mức độ hỗ trợ để đáp ứng được những nhu cầu đa dạng và cụ thể của cộng đồng người dân bị ảnh hưởng cũng giảm đi đáng kể.

Những bài học được rút ra là:

- ❖ Khi được chuẩn bị kỹ lưỡng, chương trình chuyển đổi tiền mặt có thể hoạt động rất hiệu quả. Một thử nghiệm về hỗ trợ sinh kế đã chỉ ra rằng có 93% những người hưởng lợi đã mua được những tài sản mà họ dự kiến. 5% số người đã mua phương tiện phục vụ sản xuất. 82% số người hưởng lợi đã thực sự bắt đầu lại hoạt động sinh kế trong vòng 4 tuần sau khi phân phát tiền mặt. Chỉ có 3% đã không sử dụng khoản tiền hỗ trợ cho các mục đích sinh kế.
- ❖ Những hỗ trợ tiền mặt có thể được xem như một loại hàng hóa nhạy cảm, do đó cần chuẩn bị chương trình cho những tình huống không thể dự đoán trước có thể xảy ra. Việc sử dụng các khoản tiền này có thể bị làm cho mang tính chính trị và do đó, một điều quan trọng là những mục tiêu và phương pháp của chương trình được thảo luận kỹ lưỡng, thống nhất và phổ biến cho các bên có liên quan trước khi tổ chức phân phối tiền.
- ❖ Việc thực hiện chương trình có sử dụng hỗ trợ tiền mặt không quá khác biệt với những hình thức hỗ trợ khác. Quá trình lựa chọn người hưởng lợi, nghiên cứu thị trường, các tài liệu IEC, và cơ chế giám sát đều cần thiết như nhau. Vì lý do này, chương trình tiền mặt ở Myanmar có thể nhanh chóng được thiết kế lại như là một chương trình hỗ trợ bằng hiện vật dựa trên cơ sở của thiết kế chương trình.

Trường hợp 3: Tiền gửi về trong tình huống khẩn cấp, trường hợp ở Sri Lanka

Những khoản tiền gửi về đóng vai trò đáng kể trong hoạt động sinh kế ở những khu vực trên thế giới, đặc biệt ngày càng tăng ở Nam Á. Khoảng 1.2 triệu người Sri Lanka di cư đang làm việc trên khắp thế giới. Số tiền gửi về quê hương của những người dân này xấp xỉ 1.5 tỉ USD mỗi năm, là nguồn thu nhập lớn nhất đóng góp vào số lượng ngoại tệ cho đất nước Sri Lanka. Cơn sóng thần Ấn độ dương đã gây ra sự tàn phá nặng nề đối với hệ thống gửi tiền và ước tính hơn 1 triệu người sống lệ thuộc vào nguồn tiền gửi về bị ảnh hưởng.

Trong khi số liệu chỉ ra rằng số tiền quyên góp và gửi về đã tăng mạnh sau thảm họa sóng thần, năng lực của các ngân hàng trong việc xử lý và phân phát số tiền gửi về này đã bị hạn chế nghiêm trọng ở một số khu vực. Trong rất nhiều trường hợp, các ngân hàng đã mất tới hơn 1 tháng để mang lại khả năng tiếp cận đối với các quỹ đã được chuyển về thông qua tiền gửi. Các ngân hàng ở những khu vực bị ảnh hưởng bởi sóng thần hầu hết đã đóng cửa trong nhiều tuần sau đó.

Hơn thế nữa, hàng trăm nghìn người đã mất chứng minh thư mà họ sẽ cần xuất trình khi muốn lấy lại những khoản tiền được gửi về ở những ngân hàng địa phương. Một số xã đã cấp phát lại chứng minh thư tạm thời. Tại một số cộng đồng và những khu vực khác nơi có khả năng tiếp cận, những khoản tiền gửi về đã giúp những nạn nhân may mắn sống sót sau sóng thần mua sắm những vật dụng mà các tổ chức phi chính phủ và các cơ quan nhà nước chưa cung cấp được.

Một điều dễ nhận thấy là nhiều nạn nhân của sóng thần, đặc biệt trong số dân cư nghèo nhất đã không có gia đình hoặc bạn bè ở nước ngoài, những người có thể gửi tiền về cho họ. “Khoảng thiếu hụt số tiền gửi về này” đã khiến cho những cá nhân và các nhóm vốn đã là những đối tượng dễ bị tổn thương và có hoàn cảnh khó khăn trước khi sóng thần xảy ra phải chịu những thiệt hại lớn hơn và thiệt thòi nhiều hơn. Trong khi những người dân khác đã nhận được tiền gửi về sẽ có nhiều lựa chọn hơn và có nhiều quyền sử dụng tài chính hơn thì những người không có tiền gửi về sẽ lệ thuộc hơn vào sự trợ giúp từ các tổ chức phi chính phủ và cơ quan nhà nước.

Từ khía cạnh tổ chức, có rất nhiều bài học rút ra từ kinh nghiệm này. Đầu tiên, các tổ chức phải nhận thức được vai trò của tiền gửi về trong quá trình phục hồi tái thiết cho cộng đồng bị ảnh hưởng bởi thiên tai và xung đột. Khi tiến hành cứu trợ, cần hiểu rõ tình trạng dễ bị tổn thương trong cộng đồng và những khoản tiền chuyển về ảnh hưởng tới tính dễ bị tổn thương của cá nhân và gia đình như thế nào.

Các tổ chức có thể chọn cách vận động chính phủ phục hồi các kênh hoạt động ngân hàng, tạo thuận lợi cho quá trình chi trả các khoản tiền gửi hoặc tạo kênh tiền gửi tạm thời trong thời gian bị gián đoạn bởi thảm họa. Từ khía cạnh phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro, các tổ chức có thể xem xét việc kết hợp công tác giáo dục về những tác động tài chính của các tình huống khẩn cấp trong hoạt động phòng ngừa thiên tai của họ.

Nguồn: Kevin Savage và Paul Harvey, *Tiền gửi về trong khủng hoảng: Những tác động đối với công tác ứng phó nhân đạo*, Báo cáo HPG 25 (London: ODI, 2007).

➤ **Những chiến lược đối mặt với thiên tai của cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng thông qua sinh kế**

Trường hợp 1: Con bão Xangsane ở Việt Nam năm 2006

Những đối tượng hưởng lợi và không hưởng lợi đối mặt như thế nào với tình huống trước, trong và sau khi cơn bão xảy ra?

Tất cả những đối tượng hưởng lợi và không hưởng lợi đã được phỏng vấn, ngoại trừ những người làm việc trong rừng hoặc sống cách xa khỏi cộng đồng, đã nhận được cảnh báo về cơn bão sắp đổ bộ, từ trước đó một đến ba ngày. Mặc dù thông tin cảnh báo sớm đã nhấn mạnh rõ ràng về mức độ nguy hiểm của cơn bão. Nhưng những người nhận được thông tin đã không thể tưởng tượng rằng cơn bão có thể dữ dội như vậy. Nhiều người trong số họ cũng đã rất sợ hãi trong khi cơn bão đang diễn ra và nghĩ rằng họ sẽ không sống sót nổi.



Nơi trú bão được xây dựng sau khi trải qua cơn bão kinh hoàng Xangsane, Photo by IFRC

Ở tỉnh Quảng Nam, người dân thậm chí đã xây dựng nơi trú bão cho bản thân ở sau nhà, để bảo vệ họ nếu một cơn bão khác giống bão Xangsane sẽ xảy ra (xem ảnh). Nhiều người đã chuẩn bị chằng chống nhà cửa của họ bằng việc đặt những bao cát trên mái nhà cùng với cành cây được buộc chặt. Do đây là một cơn bão rất dữ dội, nhiều nhà cửa đã bị phá hủy hoàn toàn hoặc một phần mặc dù đã được chuẩn bị chằng chống từ trước. Nhiều người đã được di tản tới các công trình công cộng hoặc chuyển tới một ngôi nhà khác vững chãi hơn trong cộng đồng. Mặc dù một số chủ gia đình vẫn tiếp tục ở lại để bảo vệ nhà cửa của họ và chỉ sơ tán khi ngôi nhà sắp sửa bị bão làm sụp đổ. Ở Đà Nẵng, trưởng thôn thông báo cho cán bộ đánh giá rằng một số người dân thậm chí còn tổ chức một bữa tiệc nhỏ để xem bão ập đến. Những người dân bị mất nhà cửa tạm thời ở với hàng xóm hoặc di chuyển tới nhà bố mẹ của họ trong khi xây dựng chỗ ở tạm hoặc sửa chữa lại nhà. Nhiều người đã xây dựng nhà tạm từ các vật liệu còn lại của căn nhà cũ và chuyển sang đó ở. Những người không có cách nào để khôi phục lại nhà cửa sẽ vẫn sống ở những căn nhà tạm hoặc ở nhờ nhà bố mẹ.

Một người được hỗ trợ về nhà vay thêm 20 triệu đồng từ hàng xóm và họ hàng cùng với số tiền 15 triệu đồng nhận được từ HCTĐ để xây dựng lại nhà. Có gia đình đã phải để 2 con gái của họ bỏ dở việc học cấp 2 và cho con lên thành phố làm việc để trang trải kinh phí xây nhà.

Một số người có nhà bị hư hỏng do cơn bão nói rằng họ đã nhận sự hỗ trợ từ hàng xóm và những người khác trong cộng đồng để giúp họ xây dựng lại nhà cửa hoặc hỗ trợ lương thực. Người dân đã đối phó với tình trạng thiếu lương thực bằng việc mua hoặc vay gạo hoặc hong khô gạo đã bị ướt trong cơn bão.

Những người bị ảnh hưởng cũng nhận được hỗ trợ từ nhiều nguồn khác nhau. Sau cơn bão, đa số những người hưởng lợi đã nhiều lần nhận được hỗ trợ từ nhiều nguồn khác nhau như từ Chính

phủ, HCTĐ Việt Nam (VNRC), các công ty tư nhân, người Việt Nam sống ở nước ngoài, các tờ báo, đền chùa, Hội thanh niên và các tổ chức khác.

Khi hỏi những người hưởng lợi đầu là cách hỗ trợ tốt nhất giúp họ sớm phục hồi cuộc sống bình thường sau cơn bão, câu trả lời thường là “Tôi rất nghèo nên hỗ trợ nào cũng đều tốt cả”. Mặc dù cũng phải căn cứ vào tình hình thiệt hại của người bị nạn, hỗ trợ quan trọng nhất sẽ là lương thực, chăn màn, quần áo, chỗ ở và khôi phục sinh kế. Những người bị thiệt hại nói rằng hỗ trợ về sinh kế sẽ giúp họ biết cách tự giúp đỡ bản thân và tìm được nguồn lực để cải thiện cuộc sống, sửa chữa nhà cửa hoặc cải thiện nơi ở tạm thời của họ.

Theo những người dân được hỏi, họ có thể mua gạo hoặc vay gạo từ người khác. Những vật dụng gia đình như đồ dùng nhà bếp và bình đựng nước rất cần thiết sau cơn bão và sẽ được sửa chữa hoặc thay thế. Hỗ trợ về nhà cửa cũng rất cần thiết mặc dù hầu hết những đối tượng hưởng lợi sẽ phải chịu gánh nặng nợ nần. Nhiều người được hỗ trợ về nhà cửa nói rằng “Chúng tôi có thể không bao giờ được sống trong một ngôi nhà như thế này nếu không có sự hỗ trợ của HCTĐ”. Một cậu bé trả lời rằng “nhờ có cơn bão mà giờ đây chúng cháu được sống trong ngôi nhà đẹp thế này”.

Trường hợp 2: Lốc xoáy ở Bangladesh

Vào ngày 15 tháng 11 năm 2007, trận lốc xoáy Sidr đã cán quét miền duyên hải phía tây nam của Bangladesh, làm hàng nghìn người thiệt mạng và hơn một triệu người bị mất nhà cửa. Đây là cơn lốc xoáy hung dữ nhất đã đổ bộ vào Bangladesh kể từ năm 1970. Trận lốc đã hủy hoại mùa màng và làm chết gia súc, làm ô nhiễm nguồn nước uống và các con đường bị tắc nghẽn do cây đổ.

Do không thể tiếp cận được với các nguồn cứu trợ và có nguy cơ nhiễm bệnh dịch, hàng nghìn người già ở Bangladesh đang sống cảnh màn trời chiếu đất, không có lương thực hay thuốc men.

Tổ chức Help the Aged và HelpAge International ngay lập tức đã ứng phó với tình hình thông qua đối tác địa phương của họ ở Bangladesh là Trung tâm hội nhập tài nguyên (RIC). RIC đã làm việc với các hiệp hội người cao tuổi địa phương để xác định những gia đình cần cứu trợ nhất và phân phối các gói lương thực.

Lương thực truyền thống bao gồm gạo, khoai tây và đậu được trộn lẫn với nhau đã được phân phối tới hầu hết những địa điểm trú bão lại là loại lương thực khó ăn đối với người già. Do đó RIC đã thu xếp để họ được nhận những loại mềm, dễ ăn hơn.

Khi nhu cầu hỗ trợ về lương thực đã được đáp ứng, những tổ chức cứu trợ đã giúp những người già khôi phục lại sinh kế bằng việc cung cấp các nguyên liệu như hạt giống, phân bón và phương tiện đánh bắt cá.



Cụ Nanda Rani (85 tuổi) đang sống với cháu gái. Họ có lương thực nhưng phải ngủ trên sàn nhà lạnh giá. Ảnh: John Cobb (Help the Aged)

Các tổ chức cứu trợ cũng đã nỗ lực để giúp nâng cao nhận thức của người dân về rủi ro thiên tai và giúp họ chuẩn bị phòng ngừa, ứng phó với những thiên tai có thể xảy ra trong tương lai.

➤ **Nước sạch và điều kiện vệ sinh**

Trường hợp 1: Động đất ở Tứ Xuyên, Trung Quốc

Trận động đất Wenchuan đã phá hủy trên 34.000 cơ sở phân phối nước và làm thiệt hại gần 30.000 kilomet mạng lưới đường ống nước, tác động đến cuộc sống của hàng nghìn người ở Tứ Xuyên và các tỉnh lân cận. Cơ địa chấn này cũng đã gây nên sự tàn phá trên diện rộng các cơ sở hạ tầng hệ thống vệ sinh của các hộ gia đình.

Để khắc phục hậu quả của trận động đất, Chính phủ Trung Quốc và tổ chức UNICEF đã phối hợp để cung cấp nước uống và vệ sinh cá nhân. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khoản trống cần được bù lấp trong công tác cứu trợ và sự không ổn định về nguồn cung nước sạch vẫn là một lo ngại lớn, đặc biệt ở những khu vực nông thôn vùng sâu vùng xa. Thêm vào đó, vì hàng nghìn người vẫn tiếp tục sống trong những trại định cư đông đúc chật chội, do đó rất cần có sự quản lý tốt hơn và nâng cao sự tham gia của cộng đồng để đảm bảo vệ sinh cho môi trường sống

Đáp ứng những nhu cầu vệ sinh và nước sạch trong tình huống khẩn cấp

Ngay sau khi động đất xảy ra, tổ chức UNICEF và những đối tác khác đã tiến hành đánh giá hiện trường để quyết định nhu cầu vệ sinh và nước sạch của người dân bị ảnh hưởng bởi động đất. Những đánh giá đã chỉ ra rằng trong khi ở những trại định cư lớn hơn và gần trung tâm hơn, người dân có khả năng tiếp cận với nước sạch thì ở những trại định cư nhỏ và nằm rải rác hơn nước sạch là một nhu cầu cấp thiết. Tổ chức UNICEF đã khắc phục khó khăn này bằng việc giao những viên thuốc khử trùng lọc nước sạch đủ cho việc sử dụng của 2 triệu người trong 3 tháng. Tổ chức UNICEF cũng đã mua 20 thiết bị xử lý nước di động để cung cấp nước sạch cho 200.000 người ở những nơi định cư chuyển giao tạm thời và các trường học ở những quận bị thiệt hại nặng nề nhất như các quận Beichuan, Mianzhu, Pengzhou, Qingchuan và Tongjiang. Một năm sau động đất, tổ chức UNICEF cũng đã hỗ trợ đào tạo các kỹ thuật viên về lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng các thiết bị này, nhiều thiết bị trong số đó vẫn còn khả năng sử dụng.

Nguồn hỗ trợ cũng được sử dụng vào việc duy trì vệ sinh môi trường cho các trại định cư. Tổ chức UNICEF cũng đã cung cấp những nhà xí di động để sử dụng cho khoảng 10.000 người ở các trường học cũng như 200 tấn canxi hypochlorit để khử trùng ở các trung tâm phát triển trẻ em, trường học, các khu vực chuẩn bị lương thực và các trung tâm y tế ở vùng bị động đất. Tổ chức UNICEF cũng đã giúp phác thảo kế hoạch cho việc sử dụng các nhà xí chi phí thấp và được lắp đặt nhanh chóng trong những tình huống khẩn cấp. Thông qua hoạt động UPKC, tổ chức UNICEF đã đẩy mạnh phương pháp tiếp cận 3 trong 1 về nước, vệ sinh và thực hành vệ sinh với việc nhấn mạnh rằng chỉ có một phương án ứng phó có sự phối hợp trong tất cả 3 lĩnh vực mới có thể giảm thiểu một cách hiệu quả những nguy hiểm về y tế công cộng và sự lây lan dịch bệnh.

➤ ***Tăng cường thực hành vệ sinh đúng cách***

Trận động đất đã cướp đi nhà cửa của hàng triệu người, và nhiều người trong số đó hiện vẫn đang sống trong tình trạng chen chúc ở những trại định cư tạm thời được dựng lên. Trong những điều kiện này, sự tham gia của cộng đồng một cách tích cực hơn và việc quản lý môi trường sống tốt hơn có vai trò vô cùng quan trọng. Tổ chức UNICEF đã cùng phối hợp với những đối tác để tiến hành những chiến dịch huy động xã hội để giáo dục trẻ em và phụ nữ ở những khu vực bị ảnh hưởng bởi động đất về các nguyên tắc thực hành vệ sinh đúng cách. UNICEF cũng đã tổ chức một số hội thảo với các cán bộ y tế địa phương và cơ quan có thẩm quyền về cách sử dụng lương thực và nước uống an toàn, xây dựng và sử dụng các nhà xí trong tình huống khẩn cấp, quản lý rác thải rắn và phổ biến kỹ thuật rửa tay hợp vệ sinh.

UNICEF cũng đang làm việc với các đối tác để phân công các cán bộ y tế tới các cộng đồng dân cư ở nông thôn tuyên truyền phổ biến thông điệp về vệ sinh và thực hành vệ sinh. Đến nay, những chiến dịch huy động xã hội và thông tin đã được thực hiện ở các trường học, nơi tạm trú, và các trại định cư tạm thời, bao gồm 54 quận ở tỉnh Tứ Xuyên, 10 quận ở tỉnh Gansu và 8 quận ở tỉnh Shaanxi. UNICEF cũng đã cung cấp bộ thiết bị vệ sinh cho trẻ em và các gia đình của các em, giúp đỡ 17.500 trẻ em và 35.000 người lớn. Những hoạt động này nhằm mục đích giữ cho cộng đồng sạch sẽ và ngăn chặn sự bùng phát của các dịch bệnh truyền nhiễm.

➤ ***Xây dựng các cơ sở vệ sinh và nước sạch***

UNICEF đã phối hợp với các đối tác lập một kế hoạch thực hiện trong 3 năm cho những hỗ trợ trong việc xây dựng các cơ sở vệ sinh và nước sạch. Kế hoạch này sẽ triển khai tại 120 cộng đồng cư dân nông thôn của 9 quận bị ảnh hưởng bởi động đất như Beichuan, Dujiangyan, Mianzhu, Pengzhou, Qingchuan; Wenxian, Xihe; Lueyang và quận Nanzheng. Tại những cộng đồng này, UNICEF đang hỗ trợ việc tái thiết và xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch cho người dân cũng như các phương tiện cho việc rửa tay hợp vệ sinh ở trường học, tạo cơ hội cho những trẻ em ở nông thôn tiếp cận được với nguồn nước sạch ở trường học và cả ở nhà. UNICEF cũng đang hỗ trợ việc xây dựng các nhà vệ sinh công cộng và cơ sở xử lý rác thải rắn ở trường học, bệnh viện, trung tâm cộng đồng và các hộ gia đình nông thôn kiểu mẫu. Những dự án này đang giúp đáp ứng nhu cầu về nước sạch và vệ sinh cho khoảng 80.000 người dân bị thiệt hại bởi động đất.

Trong mỗi cộng đồng của dự án, UNICEF và các đối tác là cơ quan nhà nước ở địa phương đã sử dụng phương pháp có sự tham gia để huy động người dân vào các hoạt động xây dựng và lập kế hoạch để đảm bảo những hỗ trợ của địa phương là phù hợp. UNICEF cũng hỗ trợ hoạt động xây dựng năng lực cho các cán bộ phụ trách vệ sinh và nước sạch của địa phương, nhờ đó các hệ thống và cơ sở được xây dựng mới sẽ được duy trì và quản lý hiệu quả. Trẻ em cũng đang được học để thực hiện vệ sinh đúng cách nhất thông qua chương trình Nước sạch, vệ sinh và thực hành vệ sinh ở các dự án tại trường học là kết quả của sự hợp tác giữa chính phủ Trung Quốc và tổ chức UNICEF.

➤ ***Cung cấp sự hỗ trợ về tâm lý và các dịch vụ có sự tham gia của cộng đồng***

Trường hợp 1: Động đất ở Tứ Xuyên, Trung Quốc

Phái đoàn đi thực địa của UNICEF và các đối tác trong những ngày sau khi trận động đất Wenchuan xảy ra đã phát hiện thấy nhu cầu khẩn cấp về hỗ trợ tâm lý và những dịch vụ bảo vệ dựa vào cộng đồng cho trẻ em bị ảnh hưởng bởi động đất. Nhiều trẻ em đã bị mất nhà cửa do động đất và đang sống trong những trại định cư tạm thời với rất ít sự giám sát, do đó có nguy cơ cao bị lạm dụng, bỏ mặc và xảy ra nguy hiểm. Trong khi có nhu cầu lớn trong việc cung cấp những hỗ trợ về tâm lý cho trẻ em thì các dịch vụ đã được cung cấp thường xuyên bị gián đoạn và không được điều phối tốt. Căn cứ vào những phát hiện trên, UNICEF và Ủy ban hành động quốc gia về trẻ em và phụ nữ đã quyết định xây dựng 34 không gian thân thiện cho trẻ ở các trại và những nơi trú ẩn tạm thời để cung cấp những dịch vụ bảo vệ và hỗ trợ về tâm lý trong một môi trường an toàn và chữa lành tổn thương. Khi trận động đất Pandzhikha xảy ra vào tháng 8 năm 2008, đã có quyết định xây dựng thêm 6 không gian thân thiện cho trẻ ở những vùng mới có động đất, đưa tổng số không gian thân thiện cho trẻ lên đến con số 40 tại 21 quận của tỉnh Tứ Xuyên. Không gian thân thiện cho trẻ được đặt tại địa điểm bên trong cộng đồng chịu thiệt hại nặng nề nhất là nơi có nhu cầu và nguy cơ cao nhất. UNICEF đã mang đến không gian thân thiện cho trẻ những đồ chơi, sách vở, dụng cụ thể thao, đồ đạc và những công trình khác. UNICEF cũng đã làm việc với các đối tác để cung cấp các khóa học xây dựng năng lực mở rộng cho các cán bộ của không gian thân thiện cho trẻ để giúp họ mang lại những hỗ trợ tâm lý và tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em trong khu vực bị thiệt hại. Sự an toàn và tính liên tục mà không gian thân thiện cho trẻ có vai trò quan trọng đối với hoạt động phục hồi tâm lý và hạnh phúc lâu dài của trẻ.

Đến cuối năm 2008, có 42.000 trẻ em đã nhận được những dịch vụ của không gian thân thiện cho trẻ trong đó có cung cấp chương trình chăm sóc ban ngày cho trẻ em chưa đến tuổi đi học, giáo dục không chính thức cho trẻ em đến tuổi đi học, đào tạo kỹ năng sống cho thanh niên và hỗ trợ cho bố mẹ và người trông trẻ. Thông qua không gian thân thiện cho trẻ, UNICEF cũng đang tiếp cận các bậc cha mẹ và cộng đồng về những vấn đề quan trọng như: y tế, tiêm chủng, phòng ngừa thương tích và bảo vệ trẻ em.

➤ ***Bảo vệ những trẻ em có nguy cơ bị tổn thương nhất***

Ngay lập tức sau khi trận động đất xảy ra, Bộ các vấn đề xã hội đã công bố rằng Bộ này sẽ sử dụng các Học viện phúc lợi trẻ em hiện tại làm nơi nương náu tạm thời cho hàng nghìn trẻ em được cho là sẽ chịu cảnh mồ côi sau động đất. Trước sự đưa tin của giới truyền thông về cảnh ngộ của những đứa trẻ, đã có hơn 20.000 gia đình bày tỏ sự quan tâm của mình bằng việc xin nhận nuôi những đứa trẻ đã mất cha mẹ sau trận động đất.

Tổ chức UNICEF đã làm việc với Bộ các vấn đề xã hội và chính quyền địa phương, những cơ quan đã ban hành những quy định rõ ràng rằng sẽ không có trường hợp nhận con nuôi nào cho đến khi an ninh trật tự được khôi phục, các thành viên của gia đình đứa trẻ cần được tìm kiếm và những đứa trẻ cần được xác nhận chắc chắn là trẻ mồ côi. Hiện tại, nhiều tháng trời sau trận động đất, 624 đứa trẻ đã được xác nhận là trẻ mồ côi. UNICEF đang làm việc với Bộ các vấn đề xã hội xúc tiến thiết lập một hệ thống theo dõi để phân tích tình hình hiện tại của những đứa trẻ, cải thiện sự an toàn của

gia đình, cộng đồng và các dịch vụ xã hội, và đưa ra những khuyến nghị dựa trên căn cứ cho chính phủ trong việc bảo vệ những trẻ em đã chịu cảnh mồ côi do hậu quả của thiên tai.

UNICEF cũng đã triển khai việc hỗ trợ các trường học giáo dục đặc biệt cho trẻ em khuyết tật. Để mang lại các phương tiện phục vụ hoạt động vui chơi và học tập cho những trường học này và thay thế những đồ dùng đã bị phá hủy trong trận động đất, UNICEF đang đào tạo cho 130 giáo viên về quyền trẻ em và cùng với các giáo viên cung cấp những kĩ năng sống cho trẻ em bị khuyết tật. Sự quan tâm ngày càng lớn đến trẻ em khuyết tật sau trận động đất đã tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đối thoại của UNICEF với các đối tác về giáo dục toàn diện trong khuôn khổ của Hiệp ước UN về quyền của người khuyết tật cũng như những điều luật đã được sửa đổi của Trung Quốc về bảo vệ người khuyết tật.

Các nguồn tham khảo

1. Trang web của tổ chức Helpage quốc tế tại <http://www.helpage.org>
2. Trang web của IFRC tại <http://www.ifrc.org>
3. Báo cáo đánh giá hoạt động của Bão Xangsane, HCTĐ Việt Nam
4. Báo cáo động đất ở Trung Quốc của UNICEF Trung quốc
5. Những can thiệp an ninh lương thực khẩn cấp của Mạng lưới thực hành Nhân đạo

Phụ lục 2: Các ví dụ điển hình về UPKC và PHS theo kinh nghiệm của Việt Nam

➤ Phương châm “Bốn tại chỗ” là một kinh nghiệm đặc sắc của Việt Nam trong công cuộc PCLB và GNTT

Tại nguyên tắc chỉ đạo thứ 3, Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020, quy định: “...*Công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai phải thực hiện theo phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ) ...*”

Phương châm này được BCĐPCLBTW đề ra trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm thực tiễn cứu hộ đê điều trong mùa lụt, bão hàng năm của thập kỷ 60 và 70 của thế kỷ XX ở Miền Bắc. Phương châm này đã được phổ biến và áp dụng rộng rãi ở tất cả các vùng miền trong cả nước, và được thừa nhận là một phương châm hành động đúng đắn, rất có hiệu quả và rất cần thiết không chỉ trong trường hợp cứu hộ đê điều mà đã được áp dụng rất thành công trong PCLB và GNTT. Những năm gần đây phương châm này còn được áp dụng trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy cũng như trong phòng, chống cháy rừng.

Vì sao Phương châm lại lựa chọn 4 tiêu chí (*vật tư, lực lượng, chỉ huy và hậu cần*)? và, vì sao cả 4 tiêu chí ấy đều phải đáp ứng yêu cầu “**tại chỗ**”?

- ❖ **Về tiêu chí vật tư tại chỗ:** Muốn ứng phó được với lụt, bão vốn có sức tàn phá ghê gớm, không thể dùng tay không. Vì vậy, mọi phương án ứng phó với lụt bão của cơ quan, đơn vị, địa phương nào cũng yêu cầu phải chuẩn bị đủ số lượng, chủng loại vật tư, phương tiện, dụng

cụ thích hợp. Có vật tư, phương tiện rồi nhưng phải vận chuyển kịp thời tới những điểm nóng đang cần vật tư, thiết bị để xử lý. Nhưng khi lụt, bão đang diễn ra ác liệt thường kèm theo có mưa to, gió mạnh làm sao có thể vận chuyển nhanh được. Đã có không ít trường hợp do thiếu vật tư, phương tiện hoặc vận chuyển không kịp thời theo yêu cầu của các hoạt động UPKC nên đã dẫn đến thất bại, hậu quả để lại hết sức nặng nề. Vì vậy, nhất thiết phải đảm bảo yêu cầu: có vật tư tại chỗ. Còn khái niệm “tại chỗ”, thì trong các Phương án PCLB hàng năm của bất cứ địa phương, cơ quan, đơn vị nào cũng đều quy định vị trí để vật tư, thiết bị ở đâu có lợi nhất cho việc UPKC.

- ❖ **Về tiêu chí lực lượng tại chỗ:** Có vật tư tại chỗ rồi, nhưng không có lực lượng tại chỗ thì làm sao xử lý và ngăn chặn kịp thời sự diễn biến của sự cố ngay từ giai đoạn đầu. Thiếu hoặc không có lực lượng tại chỗ thì từ sự cố nhỏ có thể phát triển thành sự cố lớn, từ sự cố ban đầu đơn giản có thể dẫn đến sự cố phức tạp, nguy hiểm có thể gây ra hậu quả khôn lường. Lực lượng tại chỗ được hiểu là lực lượng của cộng đồng địa phương (và các lực lượng khác được tăng cường để cứu hộ, cứu nạn), được chuẩn bị sẵn ở gần khu vực trọng điểm mà Phương án PCLB đã xác định, có thể tập trung kịp thời và khả năng cơ động nhanh tới địa điểm cần xử lý cấp cứu. Lực lượng này phải được huấn luyện thành thạo, được trang bị dụng cụ thích hợp, có tổ chức chặt chẽ.
- ❖ **Về tiêu chí chỉ huy tại chỗ:** Chỉ huy tại chỗ là nhân tố có ý nghĩa quyết định sự thành, bại trong việc xử lý các tình huống lụt, bão khẩn cấp. Lụt, bão thường diễn biến rất phức tạp, có lúc đột biến, khó lường. Vì vậy, không thể chỉ huy từ xa mà nhất thiết phải chỉ huy tại chỗ. Chỉ huy đối phó với tình huống lụt, bão khẩn cấp đòi hỏi người chỉ huy phải có năng lực, có bản lĩnh, có kinh nghiệm. Nếu người chỉ huy không có đủ năng lực phân tích, đánh giá tình hình, thiếu bản lĩnh, không dám quyết đoán, không biết cách huy động và sử dụng vật tư, lực lượng tại chỗ thì hai nhân tố trên không thể tự nó phát huy được.
- ❖ **Về tiêu chí hậu cần tại chỗ:** Công việc chống lụt, bão thường rất ác liệt, căng thẳng, diễn ra bất kể ngày hay đêm, bất kể mưa to hay bão lớn, có khi diễn ra liên tục nhiều ngày đêm nên rất gian khổ, mệt mỏi. Nếu không có hậu cần tại chỗ, những người trực tiếp làm nhiệm vụ thực hiện các phương án PCLB không thể đủ sức chiến đấu với mưa, lũ, bão. Sự đói khát, mệt mỏi, căng thẳng có thể làm cho họ không còn đủ sức hoàn thành nhiệm vụ, và hệ lụy khó tránh khỏi sẽ là từ sự cố nhỏ có thể dẫn đến sự cố lớn, gây ra thảm họa khôn lường.

(Nguồn: Trích bài viết của NVL trình bày tại lớp tập huấn cho Chủ tịch UBND huyện, Giám đốc sở NN&PTNT, Chi Cục trưởng PCLB&QLĐĐ các tỉnh có đề từ Hà Tĩnh trở ra do BCĐPCLBTW tổ chức tại Hà Nội năm 1996, đã được tác giả bổ sung năm 2009).

➤ **Tỉnh Quảng Nam bổ sung thêm “Quản lý tại chỗ” vào phương châm “Bốn tại chỗ”**

Đây là kinh nghiệm được tích lũy qua nhiều năm thực hiện các hoạt động phòng, chống thiên tai của địa phương. Phân tích số liệu thiệt hại thực tế về người qua nhiều năm thấy rằng trước và trong khi thiên tai đang diễn ra, thiệt hại về người là rất ít. Nhưng, khi giai đoạn thiên tai ác liệt qua rồi thì số người chết hoặc bị thương lại tăng lên nhiều. Nguyên nhân là do chủ quan, bất cẩn của con người. Khi thấy mưa, bão đã giảm dần, nhiều người dân chủ quan trong việc đi lại, nhất là ở các nơi trũng thấp, nước chảy xiết dẫn đến nhiều vụ tai nạn chết người đáng tiếc, trong đó nhiều nhất là các cháu nhỏ và học sinh. Vì vậy, tỉnh Quảng Nam đã bổ sung thêm nội dung “quản lý tại chỗ” vào phương châm “4 tại chỗ” nhằm hạn chế thiệt hại đáng tiếc về người sau giai đoạn lũ, bão ác liệt đã qua.

(Nguồn: Báo cáo tham luận của BCHPCLB&TKCN tỉnh Quảng Nam tại Hội thảo Kinh nghiệm PCLB sau 10 năm lũ lớn Miền Trung năm 1999 do BCĐPCLBTW tổ chức tại Thành phố Đà Nẵng từ ngày 27/11/2009 – 28/11/2009).

➤ **Kinh nghiệm ứng phó với bão, ATNĐ trên biển**

Việt Nam có hơn 3.200km bờ biển. Khai thác nguồn lợi hải sản trên biển là một ngành kinh tế mũi nhọn rất quan trọng của Việt Nam. Hiện tại Việt Nam có hàng trăm ngàn tàu thuyền thường xuyên tham gia khai thác nguồn lợi thủy sản, nhưng chủ yếu là tàu, thuyền loại nhỏ, có công suất thấp, không có khả năng chịu đựng với sóng to, bão lớn. Trước đây Việt Nam chỉ chịu ảnh hưởng của 5-6 cơn bão mỗi năm, chủ yếu là các tỉnh ven biển Miền Trung và Miền Bắc. Do ảnh hưởng của BĐKH toàn cầu, mấy năm gần đây con số đó đã tăng lên gấp rưỡi, thậm chí có năm gấp đôi. Điều nguy hiểm hơn là xuất hiện ngày càng nhiều siêu bão; sự hình thành và hoạt động của bão không còn theo quy luật cũ cả về không gian và thời gian. Cơn bão mạnh Lin Đa năm 1997 xuất hiện ở vùng biển phía Nam là hiện tượng hiếm thấy đã làm chìm và hư hỏng nặng trên 3.000 tàu thuyền. Trong 5 năm (2001-2005) số tàu, thuyền bị chìm và hư hỏng nặng do bão là hơn 2.700 chiếc. Năm 2006 là trên 2.000 chiếc và năm 2007 là trên 3.300 chiếc. Vì vậy, bão đang là mối hiểm họa khôn lường đối với người và tàu thuyền khi khai thác hải sản trên biển.

Để ứng phó với bão và ATNĐ trên biển, những năm gần đây Việt Nam đã áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp và đúc rút thành kinh nghiệm: *Quản lý và theo dõi chặt chẽ tàu thuyền ra khơi; kêu gọi, đôn đốc quyết liệt và hướng dẫn tàu thuyền đang hoạt động trên biển nhanh chóng thoát ra khỏi vùng nguy hiểm của bão, ATNĐ về nơi trú tránh an toàn và neo đậu đúng kỹ thuật là cách UPKC có hiệu quả nhất nhằm giảm nhẹ thiệt hại do bão, ATNĐ gây ra.*

(Nguồn: Các Công điện khẩn của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố đối phó khẩn cấp mỗi khi có bão mạnh, lũ lớn sắp xảy ra).

Ví dụ minh họa: Trong các đợt UPKC với các cơn bão số 2, 6, 7 và 8 năm 2005, các tỉnh từ Quảng Ninh đến Phú Yên, nhất là ở các tỉnh Nam Định, Thanh Hoá và TP Hải Phòng đã triển khai một cách quyết liệt và có hiệu quả, nhất là trong việc đảm bảo an toàn cho tàu thuyền, ngư dân trên biển và ven biển, không để xảy ra chết người, đắm thuyền. Các địa phương và các lực lượng vũ trang đã sử dụng mọi phương thức kể cả dùng máy bay trực thăng để thông báo và hướng dẫn tàu thuyền về nơi trú tránh. Kết quả đã kêu gọi, hướng dẫn được 82.300 lượt tàu thuyền với gần 153.000 lượt người đang hoạt động trên biển về nơi trú ẩn an toàn. Năm 2006, trong ứng phó với 5 cơn bão (số 6, 7, 8, 9 và 10) đã kêu gọi, hướng dẫn được 187.853 lượt tàu thuyền cùng với 968.115 lượt ngư dân thoát ra khỏi vùng nguy hiểm của bão, về nơi trú tránh an toàn. Năm 2007 con số tương ứng là 125.337 lượt tàu thuyền cùng với 716.900 ngư dân trong UPKC với 3 cơn bão (số 2, 5 và 7). Những số liệu trên đây là minh chứng rõ rệt về hiệu quả của kinh nghiệm UPKC với bão, ATNĐ trong việc bảo vệ người và tàu thuyền đang hoạt động đánh bắt cá trên biển.

(Nguồn: Báo cáo Tổng kết công tác phòng, chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai 5 năm (2001-2005), năm 2006 và năm 2007 - Báo cáo của BCĐPCLBTW).

➤ **Chủ động tổ chức sơ tán**

Chủ động tổ chức sơ tán dân ở các vùng cửa sông, ven biển, vùng thấp trũng và ở các khu dân cư có nhà cửa kém an toàn có nguy cơ bị bão mạnh tràn qua, vùng có nguy cơ cao xảy ra ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất tới nơi an toàn **là biện pháp UPKC mà người đứng đầu Chính**

phủ Trung ương cũng như chính quyền địa phương phải lựa chọn, quyết đoán, mệnh lệnh, thậm chí phải cưỡng chế thi hành để bảo vệ an toàn tính mạng cho nhân dân.

(Nguồn: Các Công điện khẩn của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố đối phó khẩn cấp mỗi khi có bão mạnh, lũ lớn sắp xảy ra).

Ví dụ minh họa: Trong 5 năm 2001-2005 các địa phương đã chủ động tổ chức sơ tán 71.000 lượt hộ với 572.000 lượt người ra khỏi vùng nguy hiểm của 4 cơn bão; 4026 hộ với 17.200 người ra khỏi vùng bị ngập sâu do lũ. Năm 2006, các số liệu tương ứng là: 65.914 lượt hộ với 287.000 lượt người đi tránh bão; 4.026 hộ với 17.200 người sơ tán khỏi vùng bị ngập sâu do lũ và sạt lở đất. Năm 2007 các số liệu tương ứng là: 53.741 lượt hộ với 169.044 lượt người đi tránh bão; 60.185 lượt hộ với 240.740 lượt người sơ tán khỏi vùng bị ngập sâu do lũ và sạt lở đất.

(Nguồn: Báo cáo Tổng kết công tác phòng, chống lụt bão năm 2002 Khu vực các tỉnh phía Nam - Báo cáo của BCĐPCLBTW).

➤ **Ba kinh nghiệm hay của tỉnh Quảng Ngãi**

- **Kinh nghiệm về chỉ huy, điều hành UPKC: chỉ có một chỉ huy trên một địa bàn:** Tỉnh Quảng Ngãi có qui chế huy động toàn bộ tổ chức, con người và trang thiết bị của cả hệ thống chính trị của địa phương vào công tác phòng, chống lụt bão, song phải đảm bảo nguyên tắc **chỉ có một chỉ huy trên một địa bàn** (Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch là Trưởng Ban chỉ huy PCLB&TKCN). Trong khi chỉ huy điều hành UPKC, đòi hỏi người chỉ huy phải: **binh tĩnh, quyết đoán, tự tin, kịp thời, linh hoạt, chính xác.**
- **Phương châm “3 đúng” trong phối hợp hành động:** Trong phòng chống lụt bão, BCHPCLB&TKCN, Đài Khí tượng thủy văn, Các cơ quan báo chí, Lực lượng vũ trang phải phối hợp đồng bộ, kịp thời, linh hoạt, thậm chí phải chính xác và phải thực hiện tốt phương châm 3 đúng: **“Thông tin đúng - Quyết định đúng - Thời gian đúng”.**
- **Phương châm “5 đúng” trong tổ chức sơ tán, di dời dân khi có tình huống đặc biệt nghiêm trọng về lụt, bão:** Phải ưu tiên cho việc di dời xen ghép theo xóm thôn, bản làng. Khi di dời dân phải thực hiện 5 đúng: **“Địa điểm đúng - Thời điểm đúng - Đối tượng đúng - Số lượng đúng - Chỉ huy đúng”** và do người đứng đầu của địa phương quyết định và chịu trách nhiệm trước nhân dân và cấp trên.

(Nguồn: Báo cáo tham luận của BCHPCLB&TKCN tỉnh Quảng Ngãi tại Hội thảo Kinh nghiệm PCLB sau 10 năm lũ lớn Miền Trung năm 1999 do BCĐPCLBTW tổ chức tại Thành phố Đà Nẵng từ ngày 27/11/2009 – 28/11/2009).

➤ **Kinh nghiệm cứu hộ, cứu nạn dựa vào cộng đồng ở vùng ĐBSCL**

Ngoài lực lượng cứu hộ, cứu nạn chuyên nghiệp của nhà nước, năm 2002 các tỉnh ở vùng ĐBSCL đã thành lập và đưa vào hoạt động được trên 1.160 đội cứu hộ, cứu nạn tự nguyện với hơn 14.500 thành viên; huy động hàng trăm ghe, xuồng, ca nô các loại để triển khai công tác cứu hộ, cứu nạn. Nhờ có lực lượng và phương tiện cứu hộ, cứu nạn tại chỗ, lại có mặt ở khắp các địa bàn và rất thông thạo địa hình nên việc cứu hộ, cứu nạn rất nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả: Đã cứu được hơn 200 trường hợp bị lật xuồng, té sông, cứu vớt được hơn 600 người trong mùa lũ năm 2002. Đây là một minh chứng khẳng định tính đúng đắn và hiệu quả của tiêu chí “lực lượng tại chỗ” và “phương tiện tại chỗ” trong phương châm “4 tại chỗ”, đồng thời là

kinh nghiệm cứu hộ, cứu nạn dựa vào cộng đồng phù hợp với đặc điểm sông nước và thời gian lũ kéo dài hàng năm ở vùng ĐBSCL.

(Nguồn: Các Công điện khẩn của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố đối phó khẩn cấp mỗi khi có bão mạnh, lũ lớn sắp xảy ra.)

Kinh nghiệm về xã hội hoá việc bảo vệ trẻ em trong mùa lũ ở vùng ĐBSCL

Hội phụ nữ các tỉnh ĐBSCL đã đề ra chủ trương thành lập các điểm trông giữ trẻ tập trung để khắc phục triệt để tình trạng trẻ em chết đuối trong mùa lũ khi cha mẹ vắng nhà. Đây là chính sách xã hội hoá trong việc bảo vệ trẻ em trong mùa lũ rất thiết thực, hiệu quả, hợp lòng dân nên đã được các địa phương vùng ngập lũ hưởng ứng rộng rãi.

Đến nay các tỉnh ĐBSCL đã thành lập được 1.055 điểm giữ trẻ tập trung ở ngay trong vùng lũ đảm nhận trông coi khoảng 24.700 cháu. Đồng thời với việc trông giữ trẻ tập trung còn có nhiều hình thức tuyên truyền, vận động bảo vệ tính mạng trẻ em như: tổ chức các đội tuyên truyền lưu động; phát thanh trên sóng FM; nhắc nhở trên truyền hình vào các buổi tối hàng ngày. Vì vậy, số trẻ em bị chết do lũ, lụt năm 2002 giảm được hơn một nửa so với mùa lũ năm 2001 và giảm gần 2/3 so với mùa lũ năm 2000. Đặc biệt, huyện Tân Hồng, một huyện đầu nguồn, thuộc vùng sâu, vùng xa của tỉnh Đồng Tháp trong mấy mùa lũ lớn vừa qua đã rất thành công trong việc bảo vệ an toàn, không có trẻ em nào bị chết đuối trong mùa lũ.

(Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác PCLB & GNTT các tỉnh khu vực phía Nam năm 2002 - Báo cáo của BCĐPCLBTW).

➤ Hỗ trợ thuyền và lưới cụ cho những hộ nghèo vùng bị ngập sâu ở ĐBSCL tạo sinh kế cho người dân trong mùa nước nổi

Để giúp đỡ sinh kế cho các hộ nghèo trong vùng ngập lũ dài ngày ở vùng ĐBSCL khai thác nguồn lợi thủy sản phong phú ngay trong mùa lũ, Chính phủ đã có chính sách hỗ trợ bằng giải pháp giao cho Ngân hàng chính sách xã hội cho dân vay với lãi suất ưu đãi và trả dần để mua thuyền, lưới. Chỉ riêng mùa lũ năm 2000, Chính phủ và các tổ chức, các cá nhân trong và ngoài nước đã hỗ trợ cho bà con trong vùng ngập lũ ĐBSCL hơn 50.000 ghe thuyền và năm 2001 hỗ trợ thêm 4.500 chiếc nữa. Chính số thuyền này đã tạo sinh kế cho hàng chục ngàn gia đình có việc làm, có thu nhập hàng ngày nhờ khai thác được nguồn lợi thủy sản phong phú của ĐBSCL nên họ thực sự có khả năng sống chung với lũ. Và, trong nhiều trường hợp các ghe thuyền này đã được huy động vào việc cứu hộ người tại chỗ rất kịp thời và có hiệu quả.

(Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác PCLB & GNTT các tỉnh khu vực phía Nam năm 2002 - Báo cáo của BCĐPCLBTW).

➤ Tương thân, tương ái cứu trợ đồng bào bị thiên tai của cộng đồng trong cứu trợ khẩn cấp vừa là truyền thống vừa là nét văn hóa của dân tộc Việt Nam

Trong cứu hộ, cứu trợ đồng bào bị thiên tai, vai trò của cộng đồng với tinh thần tương thân, tương ái giúp đỡ lẫn nhau trong lúc hoạn nạn có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đó vừa là cơ chế cứu trợ kịp thời và có hiệu quả nhanh nhất, vừa là truyền thống, là nét văn hoá của dân tộc Việt Nam

cần được gìn giữ, phát huy. (Nguồn: Báo cáo của BCĐPCLBTW tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác phòng chống lụt bão 5 năm 2001-2005).

➤ **Ví dụ điển hình về nhân dân tự cứu hộ lẫn nhau trong lũ lớn**

Gia Lai: Thưởng nóng 2 cá nhân dũng cảm cứu người

(Cadm.com.vn) - Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai Phạm Thế Dũng vừa quyết định trao tặng Bằng khen và phần thưởng 20 triệu đồng cho anh Châu Thanh Sang và Nguyễn Đăng Khoa vì đã có thành tích đặc biệt cứu người trong cơn lũ dữ. Như Báo Công an TP Đà Nẵng đã đưa tin, cơn bão số 11 kèm theo mưa lớn đã nhấn chìm 5 huyện phía đông của tỉnh Gia Lai, làm hàng ngàn hộ dân bị cô lập.

Đêm 2-11- 2009 nước lũ bất ngờ tràn về làm nhiều gia đình bị cô lập mà chính quyền địa phương vẫn chưa triển khai kịp công tác cứu hộ, hai anh đã dùng thuyền máy của gia đình dũng cảm tiếp cận hiện trường đưa được hơn 700 hộ dân về nơi trú ẩn an toàn. Đặc biệt, trong đêm 3-11, khi xe lội nước chở 7 CBCS đi ứng cứu ở H. Ia Pa bị lật tại khu vực cầu Bến Mộng làm cả 7 người bị lũ cuốn trôi, các anh đã dũng cảm lao vào dòng nước xiết cứu được cả 7 người thoát chết trong gang tấc. Hành động dũng cảm cứu người trong cơn hoạn nạn của anh Sang và Khoa là tấm gương sáng, thể hiện tình người trong bão lũ.

Hàng trăm người bàng hoàng chạy lũ trong đêm

(Dân trí) - “Nước lớn quá đột ngột, chưa bao giờ nước lớn nhanh như vậy, hàng trăm hộ dân chúng tôi phải tự chèo xuồng sơ tán ngay trong đêm, cầu thoát thân. Mọi thứ đành bỏ lại sau lưng” - ông Phạm Bá Liên chưa hết bàng hoàng sau một đêm chạy lũ.

Cả thôn Vân Hội 1 (thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định) có hơn 100 hộ dân, chỉ được mấy nhà có gác, có lầu để có chỗ chạy lên tránh lũ, còn lại hơn 80% là nhà cấp 4. Mực nước lên cao nhất vào khoảng 21-22h đêm qua (2/11/2009) đã nhấn chìm cả thôn trong biển nước.

Nước lên nhanh và đột ngột, trong khi trước đó người dân chưa hề được cảnh báo sẵn sàng ứng phó với bão lũ. Người người, nhà nhà chỉ cậy vào chiếc xuồng nhôm duy nhất, rộng 1,2m, dài 4m của nhà ông Trần Duy Be để thoát thân. Đồ đạc, lúa gạo, hoa màu... “coi như bỏ”.

Chị Trần Thị Thủy, con ông Be, ôm con nhỏ bàng hoàng kể lại: “Không có cái xuồng nhôm thì coi như mấy trăm người chết chắc. Nước xiết lắm. Từ trong nhà lội ra xuồng phải nín vào trụ hàng rào mà đi. Chừng lên được xuồng rồi, thấy cả hàng rào trụ bê tông chắc chắn, đàng hoàng bị lũ quật ngã bổ nhào xuống hoảng hồn”.

Ông Hà Xuân Vạn, đội trưởng đội cứu hộ tự phát ngay trong đêm tổ chức đưa người dân đi sơ tán, cho biết: “Không biết ra, vào bao nhiêu lượt, cứ quăng sức mình cố cứu cho được hết bà con bị kẹt trong lũ. Trước hết là lo cho bà già, trẻ nhỏ. Mọi người sơ tán được ra mặt đường quốc lộ, trời mưa lạnh mà bọn tôi toát cả mồ hôi. Chỉ cái tình láng giềng cố dắt díu nhau qua cơn hoạn nạn chứ thật cũng không biết sao mà lúc đêm mình ra vào chỗ hiểm nguy mà vẫn bình an được như vậy. Kể cũng thần kỳ”.

Phụ lục 3: Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật quan trọng liên quan đến UPKC và PHS (Chọn lọc)

Luật

1. Luật Tài nguyên nước (năm 1998).
2. Luật Đề điều (năm 2006).

Pháp lệnh

1. Pháp lệnh phòng, chống lụt, bão (năm 2000).
2. Pháp lệnh Tình trạng khẩn cấp (năm 2000).

Nghị định

1. Nghị định 62/1999/NĐ-CP ngày 31/7/1999 của Chính phủ ban hành Quy chế phân lũ, chậm lũ thuộc hệ thống sông Hồng để bảo đảm an toàn cho thủ đô Hà Nội.
2. Nghị định 71/2002/NĐ-CP ngày 23/7/2002 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh tình trạng khẩn cấp trong trường hợp có thiên tai lớn, dịch bệnh nguy hiểm.
3. Nghị định 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về bảo đảm an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản.
4. Nghị định 08/2006/NĐ-CP ngày 16/1/2006 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh phòng, chống lụt, bão đã được sửa đổi bổ sung ngày 24/8/2000.
5. Nghị định 67/2007/NĐ-CP ngày 13/04/2007 về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội
6. Nghị định 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đề điều năm 2006.
7. Nghị định 64/2008/NĐ-CP ngày 14/5/2008 của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối, sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.
8. Nghị định 14/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 của Chính phủ quy định Quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế phối hợp của Ban chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ban chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn các Bộ, ngành và địa phương.

Quyết định

1. Quyết định số 185/1999/QĐ-TTg ngày 13/9/1999 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đối với vùng phân lũ, chậm lũ thuộc hệ thống sông Hồng.
2. Quyết định số 63/2000/QĐ-TTg ngày 7/6/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên và bổ sung nhiệm vụ của Ủy ban Quốc gia tìm kiếm, cứu nạn.
3. Quyết định số 63/2002/QĐ-TTg ngày 20/5/2002 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai.

4. Quyết định số 78/2007/QĐ-TTg ngày 29/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế phòng, chống động đất, sóng thần.
5. Quyết định số 103/2007/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển.
6. Quyết định số 118/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ ngư dân khắc phục rủi ro do thiên tai trên biển.
7. Quyết định số 137/2007/QĐ-TTg ngày 21/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổ chức thông tin phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên biển.
8. Quyết định 46/2006/QĐ-TTg ngày 28/2/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể lĩnh vực tìm kiếm, cứu nạn đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020.
9. Quyết định 245/2006/QĐ-TTg ngày 27/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ.
10. Quyết định số 172/2007/QĐ-TTg ngày 16/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020.
11. Quyết định số 459/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 28/4/2008 về việc thí điểm trang bị máy thu trực canh cho ngư dân.
12. Quyết định số 1002/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 13/7/2009 phê duyệt Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.
13. Quyết định số 133/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 3/11/2009 ban hành Quy chế thông tin cảnh báo, dự báo thiên tai trên biển.
14. Quyết định 42/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai.

Quy chế

1. Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ ban hành kèm theo Quyết định 245/QĐ TTg ngày 27/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ.
2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương (Ban hành kèm theo Quyết định số 96/QĐ-BCĐPCLBTW ngày 21/7/2001 của Trưởng BCĐPCLBTW).
3. Quy chế phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt, bão trong ngành Đường sông ban hành kèm theo Quyết định số 1035/2000/QĐ-BGTVT ngày 28/4/2000 của Bộ trưởng Bộ GTVT).
4. Quy chế phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt, bão trong ngành Hàng hải ban hành kèm theo Quyết định số 1811/2000/QĐ-BGTVT ngày 4/7/2000 của Bộ trưởng Bộ GTVT).
5. Quy chế phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt, bão trong ngành Đường bộ ban hành kèm theo Quyết định số 2988/2001/QĐ-BGTVT ngày 12/9/2001 của Bộ trưởng Bộ GTVT).
6. Quy chế phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt, bão trong ngành Đường sắt ban hành kèm theo Quyết định số 3862/2001/QĐ-BGTVT ngày 19/11/2001 của Bộ trưởng Bộ GTVT).

7. Quy chế phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt, bão trong ngành Hàng không ban hành kèm theo Quyết định số 13/2004/QĐ-BGTVT ngày 0/9/2004 của Bộ trưởng Bộ GTVT).
8. Quy chế tuần tra, canh gác bảo vệ đê ban hành kèm theo Quyết định số 804/QĐ- ĐĐ ngày 01/8/1977 của Bộ Thủy lợi (nay là Bộ NN&PTNT)

Chỉ thị

1. Chỉ thị số 40/CT-TM ngày 24/9/2007 của Bộ tổng tham mưu về việc thực hiện Quyết định số 103/2007/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển.
2. Chỉ thị số 08/2008/CT-TTg ngày 26/2/2008 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai, lụt, bão và tìm kiếm, cứu nạn năm 2008.
3. Chỉ thị số 580/2009/CT-TTg ngày 6/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai, lụt, bão và tìm kiếm, cứu nạn năm 2009.

Thông tư

1. Thông tư số 44/TTLB/TC-TL ngày 16/9/1987 của liên bộ Tài chính-Thủy lợi Quy định việc cấp phát, quản lý và sử dụng các khoản kinh phí chi đột xuất cho phòng chống và khắc phục hậu quả bão, lụt.
2. Thông tư số 01/TT-TCTK ngày 28/9/1996 của Tổng cục Thống kê hướng dẫn việc thống kê thiệt hại do lụt, bão gây ra.
3. Thông tư 02/2007/TT-BTS ngày 13/7/2007 của Bộ Thủy sản hướng dẫn thi hành Nghị định 66/2005/NĐ - CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về bảo đảm an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản.
4. Thông tư 195/2009/TT-BTC, của Bộ Tài chính ngày 5/10/2009 quy định về giao nhận, quản lý, phân phối, sử dụng hàng xuất cấp từ nguồn dự trữ quốc gia không thu tiền để cứu trợ, hỗ trợ, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn dịch bệnh

Phụ lục 4: Danh mục các trang thông tin điện tử quan trọng liên quan đến UPKC và PHS

- | | | |
|----|--|---|
| 1 | Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương, Việt Nam | http://www.ccfsc.gov.vn/ |
| 2 | Các thuật ngữ trong Giảm nhẹ rủi ro thảm họa, UNISDR, 2009 | http://www.unisdr.org/eng/terminology/UNISDR-terminology-2009-eng.pdf |
| 3 | Chiến lược quốc gia Phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020, Bộ NNPTNT, 2007 | http://www.ccfsc.gov.vn/resources/ccfsc/images/download/Quyết%20dinh%20phe%20duyet%20CLQG%20PC%20va%20GNTT.pdf |
| 4 | Chính sách của UNDP về Phục hồi sớm, Văn phòng Phòng chống và phục hồi thảm họa, UNDP, 2008 | http://www.undp.org/cpr/iasc/content/docs/TBWMarch08/Doc1.pdf |
| 5 | Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH, Bộ TN&MT, 2007 | http://www.noccop.org.vn/images/article/CTMTQG_27_07_08_a44.pdf |
| 6 | Hiến chương nhân đạo và các tiêu chuẩn tối thiểu trong ứng phó thảm họa, Dự án Sphere, 2004 | http://www.sphereproject.org/dmdocuments/handbook/hdbkpdf/vietnamese_full.pdf |
| 7 | Hướng dẫn của IASC: Giải quyết vấn đề HIV trong hoạt động nhân đạo | http://www.aidsandemergencies.org/cms/index.php?option=com_content&task=view&id=17&Itemid=34 |
| 8 | Khung hành động Hyogo 2005-2015: Xây dựng khả năng ứng phó và thích ứng với thảm họa của các quốc gia và cộng đồng, UNISDR, 2005 | http://www.unisdr.org/eng/hfa/docs/Hyogo-framework-for-action-english.pdf |
| 9 | Khung Chương trình hành động ứng phó với BĐKH của ngành NN&PTNT giai đoạn 2008-2020, Bộ NN&PTNT, 2008 | http://occamard.gov.vn/thuvien/QD_2730%20QD-BNN-KHCN_VN.pdf |
| 10 | Luật ứng phó thảm họa quốc tế, IFRC, 2007 | http://www.ifrc.org/what/disasters/idrl/index.asp |
| 11 | Nghị định khung của Liên hợp quốc về Biến đổi Khí hậu (UNFCCC) | http://unfccc.int/ |
| 12 | Nghị định thư Kyoto về chương trình Khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu, UNFCCC, 1998 | http://unfccc.int/resource/docs/convkp/kpeng.pdf |
| 13 | Thỏa thuận của các nước ASEAN về UPKC và quản lý thảm họa, Vientiane, 2005 | http://www.aseansec.org/17579.htm |
| 14 | Văn phòng Liên hợp Quốc về điều phối cứu trợ nhân đạo | http://ochaonline.un.org/ |

Phụ lục 5: Sổ tay hướng dẫn PCLB và GNTT do Ban Chỉ đạo PCLBTW ban hành (trích)

Bảng cấp gió và mô tả mức độ nguy hiểm

Cấp gió	Tốc độ gió			Độ cao sóng trung bình (m)	Mức độ nguy hại
	<i>m/s</i>	<i>Km/h</i>	<i>KTS</i>		
1	0,3 - 1,5	1 - 5	1 - 3	0,1	Gió nhẹ, không gây nguy hại
2	1,6 - 3,3	6 - 11	4 - 6	0,2	Gió nhẹ, không gây nguy hại
3	3,4 - 5,4	12 - 19	7-10	0,6	Gió nhẹ, không gây nguy hại
4	5,5 - 7,9	20 - 28	11-16	1,0	Cây nhỏ có lá bắt đầu lay động, ảnh hưởng đến lúa đang phơi màu
5	8,0 - 10,7	29 - 38	17-21	2,0	Biển hơi động. Thuyền đánh cá bị chao nghiêng, phải cuốn bớt buồm
6	10,8 - 13,8	39 - 49	22-27	3.0	Cây cối rung chuyển, khó đi ngược gió. Biển động, nguy hiểm đối với thuyền nhỏ.
7	13,9 - 17,1	50 - 61	28-33	4.0	Cây cối bị rung mạnh, gió làm gãy cành cây nhỏ, đi lại khó khăn; biển động, nguy hiểm đối với tàu thuyền.
8	17,2 - 20,7	62 - 74	34-40	5.5	Gió làm gãy cành cây, tốc mái nhà gây thiệt hại về nhà cửa, không thể đi ngược gió; biển động mạnh, rất nguy hiểm đối với tàu thuyền.

Cấp	Tốc độ gió			Độ cao	Mức độ nguy hại
9	20,8 - 24,4	75 - 88	41 -47	7.0	Gió mạnh, tốc gió, cây nhỏ, cột điện có thể bị đổ. Biển động rất mạnh, rất nguy hiểm đối với tàu thuyền.
10	24,5 - 28,4	89 - 102	48 -55	9.0	Bão mạnh, làm đổ cây cối, nhà cửa, cột điện. Gây thiệt hại rất nặng. Biển động dữ dội. Làm đắm tàu biển.
11	28,5 - 32,6	103 - 117	56 -63	11.5	Bão mạnh, làm đổ cây cối, nhà cửa, cột điện. Gây thiệt hại rất nặng. Biển động dữ dội. Làm đắm tàu biển.
12	32,7 - 36,9	118 - 133	64 -71	14	Bão rất mạnh, sức phá hoại cực kỳ lớn. Sóng biển cực kỳ mạnh. Đánh đắm tàu biển có trọng tải lớn.
13	37,0- 41,4	134 - 149			nt
14	41,5 - 46,1	150 - 166			nt
15	46,2 - 50,9	167 - 183			nt
16	51,0 - 56,0	184 - 201			nt
17	56,1 - 61,2	202 - 220			nt

Ghi chú: Số liệu lấy theo Quy chế báo bão, lũ

Tần số liên lạc giữa các tàu thuyền và các đài
1. Thời lượng phát sóng của Đài tiếng nói Việt Nam và ĐÀI THVN.

Các bản tin báo ATNĐ và bão, giờ phát tin trên đài PTTNVN

Các loại tin	Quy định việc phát tin	Thời lượng phát tin
Tin ATNĐ xa, Tin bão xa	Khi ATNĐ, bão hoạt động ở phía Đông kinh tuyến 120 Đông, phía nam vĩ tuyến 05 ⁰ Bắc và phía bắc vĩ tuyến 22 ⁰ Bắc nhưng có khả năng di chuyển vào Biển Đông trong 24 giờ tới thì phát “Tin ATNĐ xa” và “Tin bão xa”.	Được phát trong các bản tin dự báo thời tiết của chương trình thời sự vào 5h-6h-12h
Tin ATNĐ trên Biển Đông	Khi ATNĐ hoạt động trên Biển Đông và vị trí tâm ATNĐ cách điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta trên 500 km hoặc cách từ 300 đến 500 km nhưng chưa có khả năng di chuyển về phía đất liền thì phát “Tin ATNĐ trên Biển Đông”.	18h-21h30 Cứ 2h lại được thông báo trên cả ba hệ thống phát thanh: Hệ I: (Sóng ngắn, trung) 8h, 10h, 12h, 14h, 16h, 20h, 22h Hệ II: (Hệ sóng ngắn, trung): 7h, 9h, 11h, 13h, 15h, 17h, 19h, 21h, 23h Sóng FM: cứ 2 tiếng phát một lần vào giờ đầu
Tin bão trên Biển Đông	Khi bão vượt qua kinh tuyến 1200 Đông, vĩ tuyến 050 Bắc và vĩ tuyến 220 Bắc vào Biển Đông; hoặc phát sinh trên Biển Đông, có vị trí tâm bão cách điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta trên 1.000 km hoặc cách từ 500 đến 1.000 km nhưng chưa có khả năng di chuyển về phía đất liền thì phát “Tin bão trên Biển Đông”.	
Tin ATNĐ gần bờ	Khi vị trí tâm ATNĐ cách điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta dưới 300 km, hoặc từ 300 đến 500 km nhưng có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta trong 24 giờ tới thì phát “Tin ATNĐ gần bờ”.	

Tin bão gần bờ	Khi vị trí tâm bão cách điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta từ 500 đến 1000 km, hoặc từ 300 đến 500 km nhưng chưa có khả năng di chuyển về phía đất liền nước ta trong 24 giờ tới thì phát “Tin bão gần bờ”.	
Tin bão khẩn cấp	Cách bờ biển nước ta 300-500km và có khả năng di chuyển vào nước ta hoặc vị trí tâm bão cách bờ biển nước ta dưới 300km	Phát 18 lần/hệ. Tức là 54lần/ngày đêm/3 hệ trong nước. Cụ thể: Từ 5h-23h: 1h/ lần: Hệ I, II, và FM Từ 23h-5h hôm sau trên sóng FM.

2. Thời lượng phát sóng của Đài thông tin Duyên Hải

Tên đài	Tần số	Chế độ phát	Thời gian	
			<i>Bản tin dự báo thời tiết</i>	<i>Báo tin bão</i>
Đài Bạch Long Vĩ	6920KHZ - 5450KHZ	AM	9h45 và 1h45	9h45 và 14h45
HCM Radio	8294KHZ	USB	9h và 19h00	Đầu các giờ lẻ
Đà Nẵng Radio	8294KHz	USB	7h30 và 19h30	
Hải Phòng Radio	8294 KHz	USB	8h00 và 20h00	Đầu các giờ chẵn

3. Bảng giới thiệu các đài thông tin Duyên Hải Việt Nam

TT	Tên Đài	Số điện thoại	Tần số trực	Giờ trực	Ghi chú
1	Móng cái Radio	033.886.280 033.881.320	85155KHz	24/24 giờ	
2	Cửa Ông Radio	033.865.513	8143Khz	24/24 giờ	
3	Hòn gai Radio	033.826.268 033.828.600	8173KHz 12353Khz	24/24 giờ	
4	Hải Phòng Radio	031.842.066 031.842.979	6215Khz 8291Khz	24/24 giờ	Hải Phòng Raido là trung tâm xử lý thông tin vùng 1
5	Bến Thuỷ Radio	0383.951.577	8155KHz	24/24 giờ	
6	Huế Radio	054.856.801	8122 Khz	24/24 giờ	
7	Đà Nẵng Radio	0511.655.960 0511.650.177	6251 Khz 8291 KHz	24/24 giờ	Đà Nẵng Raido là trung tâm xử lý thông tin vùng II
8	Quy Nhơn Radio	056.891.333 056.891.334	8785 KHz 8149 KHz	24/24 giờ	
9	Nha Trang Radio	058.590.098 058.590.099	6215 KHz 8291 KHz	24/24 giờ	

10	Hồ Chí Minh Radio	08.940.0283 08.940.4148	6215 KHz 8291 Khz	24/24 giờ	Hồ Chí Minh Raido là Trung tâm xử lý thông tin vùng 3
11	Vũng Tàu Radio	064.852.890 064.811.596	6522 KHz 8291 KHz	24/24 giờ	
12	Cần Thơ Radio	071.841.240 071.884.896	8170 Khz	24/24 giờ	
13	Kiên Giang Radio	077.812.603 077.812.604	8158 Khz	24/24 giờ	

Các điểm trú tránh bão (Theo sổ tay dành cho ngư dân – Trung tâm nghiên cứu sức khỏe gia đình và phát triển cộng đồng)

1. Các địa chỉ trú, tránh cho tàu thuyền khi gặp bão

STT	Địa phương	Nơi trú đậu tàu thuyền
1	Quảng Nam	Vân Đồn (H. Vân Đồn); Quần đảo Cô Tô; Tiên Yên (H. Tiên Yên). Cô Tô - Thanh Lâm; TP hạ Long; Huyện Hải Hà; TX Móng Cái
2	Hải Phòng	Cát Bà, Cửa Sông văn Úc, Tiên Lãng; Khu Bạch Đằng – Sông Chanh, xã Lập Lễ (H. Thủy Nguyên); Ngọc Hải - Đồ Sơn; Đảo Bạch Long Vĩ
3	Thái Bình	Cửa sông Trà Lý; Cửa Lâm (Tiền Hải)
4	Nam Định	Cửa Ninh Cơ
5	Ninh Bình	Cửa sông Đáy – Xã Kim Chính (H. Kim Sơn)
6	Thanh Hoá	Lạch Trường (H. Hậu Lộc); lạch Hới – Sông Đơ –TX Sầm Sơn; Lạch bạch (H. Tĩnh Gia)
7	Nghệ An	Lạch Cồn, Lạch Quên (H. Quỳnh Lưu) Lạch vạn (H. Diễn Châu) Cửa Hội – Xuân Phố
8	Hà Tĩnh	Cửa Sót (H. Thạch Hà); Cửa Nhượng (H. Cẩm Xuyên). Cửa Khẩu (H. Kỳ Anh)
9	Quảng Bình	Cửa Sông Gianh (H. Bố Trạch), Cửa Hòn La (H. Quảng Trạch)
10	Quảng Trị	Cửa Tùng (H. Vĩnh Linh); Cửa Việt (H. Gio Linh, H. Triệu Phong) Đảo Cồn Cỏ (H. Đảo Cồn Cỏ)
11	Thừa Thiên Huế	Phú Thuận - Cửa Thuận An (H. Phú Vang); Đầm Cầu Hai (H. Phú Lộc)
12	Đà Nẵng	Thọ Quang – TP Đà Nẵng, cửa sông Hàn
13	Quảng Nam	Cửa Đại – TX Hội An, Vũng An Hoà (H. Núi Thành), Cù Lao Chàm, Vũng Hồng Triệu (H. Duy Xuyên)
14	Quảng Ngãi	Sa Kỳ, Cổ Lũy (H. Tư Nghĩa, H. Sơn Tịnh) Cửa Mỹ A (H. Đức Phổ);
15	Bình Định	Cửa Tam Quan (H. Hoài Nhơn); Đầm Đê Gi (H. Phù Cát); Đầm Thị Nại (TP Quy Nhơn)
16	Phú Yên	Vịnh Xuân Đầm, Đầm Cù Mông, Vũng Rô
17	Khánh Hoà	Đảo Đá Tây (H. Trường Sa), Cửa Bé sông Tắc – Hòn Rớ (TP Nha Trang); Vịnh Cam Ranh (Đa Bạ); Vũng Me (TP Nha Trang); Đầm Môn-Vạn Giã (H. Vạn Ninh); Vũng Bình Tây; Vịnh Lương (TP Nha Trang)

18	Ninh Thuận	Cửa sông Cái – Đông Hải (TX Phan Rang, Tháp Chàm);
19	Bình Thuận	Cửa La Gi, Cửa sông Ba Đặng (H. Hàm Tân); Đảo Phú Quý; Cửa Liên Hương (H. Tuy Phong); Mũi Né (TP Phan Thiết);
20	TP HCM	Sông Đĩnh và Dinh Bà (H. Cần Giờ)
21	BR. Vũng Tàu	Cửa sông Dinh, Côn Sơn (H. Côn Đảo), sông Cửa Lấp (Phước tĩnh); Lộc An (Đất Đỏ); Bình Châu (Xuyên Mộc)
22	Tiền Giang	Cửa sông Soài Rạp (H. Gò Công Đông)
23	Bến Tre	Cửa Đại (H. Bình Đại); Cửa Cô Chiên
24	Trà Vinh	Vàm Hầu- Cửa Cung Hầu; Cửa Định An
25	Sóc Trăng	Cửa Trần đê; Kênh Ba- Long Phú
26	Bạc Liêu	Cửa Gành Hào; Cửa Cái Cùng; Cửa Nhà Mát
27	Cà Mau	Cửa sông Ông Đốc; Cửa Bồ Đề; Cái Đôi Vàm; Cửa Khánh Hội (Kinh Hội), Cửa Hòn Khoai, Cửa Rạch Gốc (H. Ngọc Hiển)
28	Kiên Giang	Cửa sông Cái Lớn – Cái Bé; Đảo Hòn Tre, Mũi Gành Dầu, Xã bãi Thơm, Cửa Tô Châu, Nam Du – Kiên Hải, An Thới (Phú Quốc)
27	Cà Mau	Cửa sông Ông Đốc; Cửa Bồ Đề; Cái Đôi Vàm; Cửa Khánh Hội (Kinh Hội), Cửa Hòn Khoai, Cửa Rạch Gốc (H. Ngọc Hiển)
28	Kiên Giang	Cửa sông Cái Lớn – Cái Bé; Đảo Hòn Tre, Mũi Gành Dầu, Xã bãi Thơm, Cửa Tô Châu, Nam Du – Kiên Hải, An Thới (Phú Quốc)

2. Địa điểm lánh nạn khẩn cấp bên Trung Quốc

- Trong trường hợp các tàu cá Việt Nam gặp tai nạn hoặc gặp tình huống khẩn cấp phải lánh nạn thì có thể liên hệ với cơ quan phía Trung Quốc để xin lánh nạn.

Địa điểm: Cảng cá Khởi Thủy, Thị trấn Lôi Châu, tỉnh Quảng Đông; cảng cá Nam Vạn, TP Bắc Hải, Khu tự trị Quảng Tây; Cảng Cá bát Sở, thị trấn Đông Phương, tỉnh Hải Nam; Cảng cá Dương Phổ, thị trấn Đông Phương, tỉnh Hải Nam.

- Trường hợp không tìm được nơi trú ẩn:

Nên

- + Thả neo nổi (có thể là vòm dù, lưới, thùng...) kết hợp nổ máy tàu, điều khiển để mũi tàu luôn chong về hướng gió.
- + Dùng dầu ém sóng: Dùng giẻ nhúng dầu hoặc dùng can nhựa, thùng sắt đục một lỗ rất nhỏ sao cho lượng dầu tiết ra từ 5-7 lít trong 1h đồng hồ. Treo hai bên mạn tàu, ở mũi tàu 2, ở lái tàu 2.

Các điểm bắn pháo hiệu (Theo Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ và thông tư hướng dẫn thực hiện quy chế- Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Các điểm bắn pháo hiệu của Bộ đội Biên Phòng

TT	Đơn vị	Điểm bắn	Địa điểm bắn (Đơn vị phụ trách)
1	Quảng Ninh	2	+ Đảo Cô Tô (đồn 16)-H. Cô Tô + Đảo Ngọc Vừng (đồn 24)- H. Vân Đồn
2	Hải Phòng	1	+ Đảo Cát Bà + Đảo Hòn Dấu (TX Đồ Sơn)
3	Thái Bình	1	+ Cửa Diêm Điền (đồn 64) – H. Thái Thụy
4	Nam Định	3	+ Ngọc lâm (đồn 100) – H. Nghĩa Hưng + Cồn Lu (đồn 84)-H. Xuân thủy + Doanh Châu (đồn 92) - H Hải Hậu
5	Ninh Bình	1	+ Cửa Đáy (đồn 104) – H. Kim Sơn
6	Thanh Hoá	3	+ Trạm TT báo bão Hoằng trường (đồn 118) – Hoằng Hoá + Núi Trường lệ (đồn 122)- TP Sầm Sơn. + Trạm TT báo bão Duy Xuyên (đồn 126) Tỉnh Gia
7	Nghệ An	1	+ Hòn mát
8	Hà Tĩnh	1	+ Cửa sót (đồn 164)- H.Thạch Hà
9	Quảng Bình	1	+ Cửa Gianh (CK Cảng Cửa Gianh) – H. Quảng Trạch + Cửa Ròn – H. Quảng Trạch + Cửa Nhật Lệ- TP Đồng Hới
10	Quảng Trị	1	+ Cửa Việt (đồn CK cản Cửa Việt) – H. Gio Linh + Đảo Cồn Cỏ.
11	TP Huế	1	+ Thuận An (CK Cảng Thuận An – H. Hương Điền
12	Đà Nẵng	2	+ Núi Hải vân (tác chiến bắn)- Q.Liên Chiểu + Núi Sơn Trà (tác chiến bắn)- Q. Sơn trà
13	Quảng Nam	2	+ Tân Hiệp – Cù Lao Chàm (đồn 276) TX Hội An + Mũi Bàn Than (đồn CK Cảng Kỳ Hà)-H. Bình Sơn + Cửa Đại – TX Hội An
14	Quảng Ngãi	3	+ Sa Huỳnh (đồn 304) – H. Đức Phổ + Đảo Lý Sơn (đồn 328)- H. Đảo Lý Sơn + Sơn Trà (CK cảng Dung Quất) – H. Bình Sơn (ĐP Giao)
15	Bình Định	1	+ Nhơn Châu (đồn 332) -đảo Cù Lao Xanh – TP Quy Nhơn
16	Phú Yên	1	+ Cửa Sông Cầu – Sông Cầu (Đồn Bp 348)
17	Khánh Hoà	3	+ Đầm Môn (đồn 358)-H. Vạn Ninh + Hòn Mun (đồn 388) – TP Nha Trang

TT	Đơn vị	Điểm bắt	Địa điểm bắt (Đơn vị phụ trách)
			+ Bình Ba (đồn 392) – TX Cam Ranh
18	Ninh Thuận	3	+ Vĩnh Hy (đồn 404) – H. Ninh Hải + Nhơn Hải (đồn 408)- H. Ninh Hải + Sơn Hải (đồn 416)- H. Ninh Phước
19	Bình Thuận	1	+ Núi cao Cát (đồn 464) – H. đảo Phú Quý + Thanh Hĩa – Phan Thiết (Đồn BP 444)
20	Bà Rịa-Vũng Tàu	1	+ Côn Đảo (đồn 540) – H. đảo Côn Đảo + Bến Đá TP Vũng Tàu (Đồn BP 522)
21	TP HCM	3	+ Thạch An (đồn 554) – H. Cần Giờ + Lý Nhơn (đồn 554) – H. Cần Giờ + Đồng Hoà (đồn 562) – H. Cần Giờ
22	Tiền Giang	2	+ Vàm Láng (đồn 578) – H. Gò Công Đông + Cửa Tiểu (đồn 582) – H. Gò Công Đông
23	Bến Tre	1	+ Cửa Hàm Luông (đồn 598)- H. An Thủy
24	Trà Vinh	1	+ Mỹ Long (đồn 618) – H. Cầu Ngang
25	Đồng Tháp	2	+ Thông Bình (đồn BP 598)-H. An Thủy + Cầu Ván (đồn BP 917)-H. Hồng Ngự
26	An Giang	2	+ Vĩnh Xương (đồn BP 905)- H. Tân Châu + Vĩnh Ngươn (đồn BP 945)- H. Châu Đốc
27	Sóc Trăng	2	+ Trần Đề (đồn 638)- H. Long Phú + Vĩnh Châu (đồn 646)- TT. Vĩnh Châu
28	Bạc Liêu	1	+ Gành Hào (đồn 668) – TT Gành Hào
29	Cà mau	4	+ Sông Ông Đốc (đồn 692) – TT Ông Đốc + Kinh Hội (đồn 696)- H. U Minh + Hòn Khoai (đồn 700)- H.Ngọc Hiển + Hòn Chuối (đồn 704)- H. Trần Văn Thời
26	An Giang	2	+ Vĩnh Xương (đồn BP 905)- H. Tân Châu + Vĩnh Ngươn (đồn BP 945)- H. Châu Đốc
27	Sóc Trăng	2	+ Trần Đề (đồn 638)- H. Long Phú + Vĩnh Châu (đồn 646)- TT. Vĩnh Châu
28	Bạc Liêu	1	+ Gành Hào (đồn 668) – TT Gành Hào
29	Cà mau	4	+ Sông Ông Đốc (đồn 692) – TT Ông Đốc + Kinh Hội (đồn 696)- H. U Minh + Hòn Khoai (đồn 700)- H.Ngọc Hiển + Hòn Chuối (đồn 704)- H. Trần Văn Thời
30	Kiên Giang	4	+ Cơ quan BCH BP tỉnh Kiên Giang-Vĩnh Rạch + Nam Du (đồn 742) – H. Đảo Kiên Hải + An Thái (đồn 750)-H. Đảo Phú Quốc + Thổ Chu (đồn 770)- H. Đảo Phú Quốc

2. Các điểm bắn pháo hiệu của Quân Chung Hải Quân

- Đảo Bạch Long Vĩ.
- Nam Long Châu 20 hải lý
- Nam Hạ Mai 20 hải lý
- Đông – Đông Nam Sơn Trà 25-30 hải lý
- Đông Nam Hòn Tre 20 hải lý
- Đông Nam mũi Đá Vách 20 hải lý
- Đông Nam Thổ Chu 30 hải lý
- Đảo Đá Tây: 1 điểm
- Lô 3/ Phúc Tần: 1 điểm
- Đảo Tốc Tan: 1 điểm
- Lô 1/Tư Chính: 1 điểm
- Bãi Cạn Cà Mau (DK1/10)
- Đảo Đá Lớn

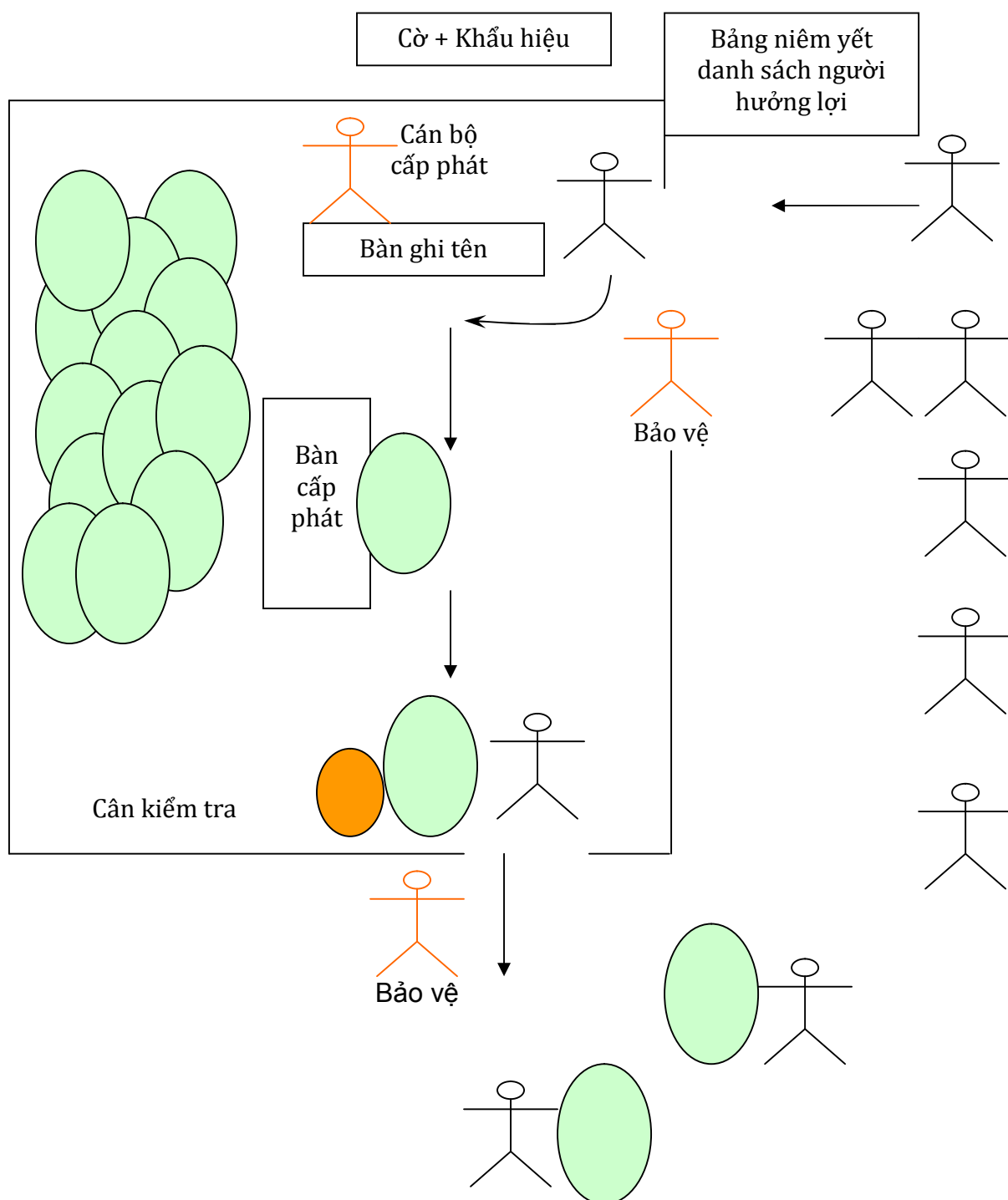
Các phương tiện bắt buộc trên mỗi tàu, thuyền

- **Trang bị cứu sinh:** Xuồng, phao cứu sinh các loại.
- **Trang bị cứu đuối, chống thủng:** Hệ thống bơm hút khô, các dụng cụ hàn gắn thân tàu...
- **Trang bị cứu hoả:** Hệ thống bơm cứu hoả, các loại vật dụng cứu hoả; các bình bọt, thùng cát, chăn chiên....
- **Trang thiết bị thông tin:** Máy thu phát vô tuyến điện, máy bộ đàm, đài bán dẫn...
- **Trang bị tín hiệu:** Đèn hiệu, cờ hiệu, Vật liệu, pháo hiệu
- **Trang bị hàng hải:** La bàn, hải đồ, định vị, đo độ sâu, lịch thuỷ triều, nhật ký hàng hải, đồng hồ....

YÊU CẦU CỤ THỂ TRÊN MỖI TÀU:

- **Mỗi tàu thuyền phải trang bị:** 01 đài bán dẫn (Radio); máy thu phát vô tuyến điện; 01 máy đàm thoại.
- **Mỗi tàu cá phải trang bị các đèn:** đèn đỏ mạn trái; đèn xanh mạn phải; đèn hiệu đánh cá nhìn thấy từ khắp bốn phía; đèn lái màu trắng.
- **Trang bị phao cứu sinh trên mỗi tàu:** 2 phao tròn trên cabin; mỗi người phải có 01 phao áo cá nhân.
- **Trang bị dụng cụ cứu thủng trên mỗi tàu:** 01 bơm tay, 02 xô và 1 gầu; đệm chống va đập di động và cố định; chăn sợi bịt lỗ thủng; giẻ vụn, nệm xơ, xơ dừa; nệm gỗ; cột chống.
- **Trang bị cứu hoả trên tàu:** Bơm nước; bình chữa cháy CO2 4 lít hoặc 7 lít; chăn sợi dập lửa, bộ dụng cụ chữa cháy; một thùng cát, dụng cụ tát nước.
- **Trang bị hàng hải:** Nhật ký hàng hải; nhật ký đánh cá; hải đồ, dụng cụ tác nghiệp; ống nhòm; la bàn; Sào đo.

Phụ lục 6: Sơ đồ tổ chức điểm phân phát hàng cứu trợ



Nguồn: Sổ tay QLTH, HCTĐ Việt Nam

Phụ lục 7: Các biểu mẫu của Bộ Tài Chính về báo cáo tình hình xuất cấp hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, hỗ trợ

Bộ, ngành : ...
Cơ quan, đơn vị báo cáo: ...

Biểu số 01/BC-THXC

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT CẤP
HÀNG DỰ TRỮ QUỐC GIA ĐỂ CỨU TRỢ, HỖ TRỢ**
Kỳ báo cáo : (báo cáo theo vụ việc; hoặc báo cáo năm)

I- Thuyết minh tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

II- Kết quả thực hiện.

A, Tổng hợp số xuất cấp

Số TT	Tên hàng (*)	Đơn vị tính	Hàng xuất cấp theo quyết định giao		Hàng thực tế xuất cấp		Ghi chú
			SL	GT (đồng)	SL	GT (đồng)	
a	b	c	1	2	3	4	5
1	Gạo						
2	Hạt giống ...						
3	Phao tròn cứu sinh						
4							
	Tổng số :						

(*) Tên hàng: Yêu cầu chi tiết theo từng loại, mặt hàng

B/ Chi tiết hàng dự trữ quốc gia xuất cấp theo đơn vị nhận

S TT	Tên cơ quan, đơn vị (*)	ĐV tính	Gạo		Hạt giống ...		...		Ghi chú
			SL	GT	SL	GT	SL	GT	
a	b	c	1	2	3	4	5	6	7
1	Bộ, ngành ...								
a	T/đó : - Cơ quan ...								
b	- Đơn vị ...								
2	Tỉnh (thành phố) ...								
a	T/đó : -Huyện								
b	-Huyện....								
	...								
	Tổng số :								

(*) Phản ánh tên cơ quan, đơn vị, tổ chức nhận hàng.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

..., ngày ...tháng... năm....
Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Bộ, ngành : ...

Biểu số 02/BC-TNPP

Cơ quan, đơn vị báo cáo: ...

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN, QUẢN LÝ, PHÂN PHỐI
HÀNG DỰ TRỮ QUỐC GIA XUẤT CẤP ĐỂ CỨU TRỢ, HỖ TRỢ
Kỳ báo cáo : (báo cáo theo vụ việc, hoặc báo cáo năm)

I- Thuyết minh.

II- Kết quả thực hiện.

A, Kết quả tiếp nhận hàng được cấp

Số TT	Tên hàng (*)	Đơn vị tính	Hàng được cấp theo QĐ của Thủ tướng CP		Hàng thực tế tiếp nhận từ DTQG xuất cấp		Ghi chú
			SL	GT (đồng)	SL	GT (đồng)	
a	b	c	1	2	3	4	5
1	Gạo						
2	Hạt giống						
3							
	Tổng số :						

(*) Tên hàng: Yêu cầu chi tiết theo từng loại, mặt hàng

B/ Phân phối, sử dụng hàng được cấp

S TT	Cơ quan, đơn vị, địa phương (*)	ĐV tính	Gạo		Hạt giống ...		...		Ghi chú
			SL	GT	SL	GT	SL	GT	
a	b	c	1	2	3	4	5	6	7
1	Cơ quan A								
2	Đơn vị B								
3	Huyện C								
4	Xã D								
5									
6									
	Tổng số :								

(*) Cơ quan, đơn vị, địa phương : Phản ánh tên cơ quan, đơn vị, địa phương được phân phối hàng. Riêng lương thực cứu trợ, cột đơn vị phản ánh theo cấp xã, phường và kèm theo danh sách tổng số các hộ được cấp cứu trợ tương ứng số lượng lương thực cứu trợ theo tổng số hộ.

C/ Số hàng còn lại sau khi kết thúc việc cứu trợ, hỗ trợ giao cơ quan, đơn vị tiếp tục quản lý sử dụng (đối với hạt giống các loại, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật).

S TT	Cơ quan, đơn vị đang quản lý	ĐV tính	Hạt giống ...		Thuốc ...		...		Ghi chú
			SL	GT	SL	GT	SL	GT	
a	b	c	1	2	3	4	5	6	7
1	Cơ quan A								
2	Đơn vị B								
3	...								
4									
5									
6									
	Tổng số :								

** Yêu cầu phản ánh chi tiết theo từng loại hàng.*

..., ngày ... tháng ... năm ...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Bộ, ngành : ...
Cơ quan, đơn vị báo cáo :
...

Biểu số 03/BC-QLSD

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ, MÁY MÓC,
PHƯƠNG TIỆN CÓ NGUỒN GỐC TỪ DỰ TRỮ QUỐC GIA**

Kỳ báo cáo : năm 200...

Số TT	Tên trang thiết bị, máy móc	Đơn vị tính	Tồn đầu năm						Tăng trong năm		Giảm trong năm						Tồn cuối năm					
			Tổng số		Chưa sử dụng		Đã sử dụng		SL	Giá trị	Tổng số		Thanh xử lý		Giảm khác		Tổng số		Chưa sử dụng		Đã sử dụng	
			SL	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị			SL	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	Xuồng các loại																					
1	Xuồng ST ...																					
2	...																					
II	Nhà bạt các																					
1	loại																					
2	Nhà bạt loại ...																					
2	...																					
III	...																					
...																						

**Người lập
biểu**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng đơn
vị**
(Ký tên và đóng dấu)